



VÌ NỀN TÀI CHÍNH QUỐC GIA
MINH BẠCH, BỀN VỮNG!

KIỂM TOÁN

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Điện thoại: (024) 6282 2100 - Fax: (024) 6282 2191

Email: baokiemtoan@sav.gov.vn - Website: baokiemtoannhanuoc.vn, www.auditnews.vn

NĂM THỨ TÁM

Số **43/2019 (381)**

THỨ NĂM

NGÀY 24-10-2019

KỶ HỌP THỨ 8, QUỐC HỘI KHÓA XIV:

Tập trung thời gian cho công tác xây dựng pháp luật

• Chiều 25/10, Quốc hội thảo luận tại hội trường về Dự án Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KTNN

Sáng 21/10, Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV đã khai mạc trọng thể tại Nhà Quốc hội, Thủ đô Hà Nội (ảnh bên). Theo chương trình dự kiến, Kỳ họp diễn ra trong 28 ngày làm việc. Quốc hội họp phiên bế mạc vào ngày 27/11.

Là kỳ họp cuối năm, chương trình nghị sự của Kỳ họp gồm nhiều nội dung quan trọng, trong đó, Quốc hội tập trung phần lớn thời gian cho công tác xây dựng pháp luật (chiếm hơn 60% tổng thời gian của Kỳ họp). Bên cạnh đó là công tác giám sát và xem xét, quyết định nhiều vấn đề quan trọng của đất nước.

Theo đó, Quốc hội sẽ tiến hành xem xét thông qua 12 dự án luật, 4 dự thảo nghị quyết và cho ý kiến đối với 9 dự án luật khác. Về hoạt động giám sát, Quốc hội sẽ xem xét các

(Xem tiếp trang 3)



Ảnh: TTXVN

Kiểm toán Nhà nước
hỗ trợ Quỹ Khuyến học
tỉnh Thừa Thiên Huế



2

Một số ý kiến về sửa đổi,
bổ sung Luật Kiểm toán
nhà nước năm 2015



4

Đổi mới mạnh mẽ, toàn
diện hoạt động kiểm toán
bằng giải pháp đột phá,
sáng tạo

6

Quyền yêu cầu khách thể
kiểm toán thực hiện kiến
nghị kiểm toán của KTNN
một số nước

7

Qua kết quả kiểm toán

Chưa phát huy hết hiệu
quả chính sách ưu đãi
đầu tư tại các khu kinh
tế ven biển



8

Tăng cường năng lực cạnh
tranh của ngành công
nghiệp chế biến, chế tạo

10

Sớm hiện thực hóa thanh
toán bằng tài khoản
viễn thông

11

ÁP DỤNG IFRS:

Trách nhiệm không
riêng doanh nghiệp

13

CANADA:

Chính quyền Quebec
làm rõ những cáo buộc
sai phạm tài chính tại
các trường học

15

Sửa Luật để tăng tính minh bạch và hiệu lực, hiệu quả của hoạt động kiểm toán nhà nước



(Xem trang 3)

Chuyện trong tuần

Đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng kiểm toán

□ TS. NGUYỄN MINH PHONG - Chuyên gia Kinh tế

Qua thảo luận, cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 7 và ý kiến kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, việc sửa đổi, bổ sung Luật KTNN hiện tập trung vào bổ sung quy định nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động kiểm toán, như: làm rõ cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán; bổ sung quy định KTNN có quyền truy cập dữ liệu điện tử của đơn vị được kiểm toán, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và cơ sở dữ liệu quốc gia; quan hệ phối hợp với

cơ quan thanh tra để tránh chồng chéo giữa hoạt động thanh tra, kiểm tra với hoạt động của KTNN; bổ sung quyền xử lý vi phạm hành chính, ban hành văn bản quy pháp pháp luật của KTNN; quy định về quyền khiếu nại, khởi kiện trong hoạt động kiểm toán; bổ sung quy định về phòng, chống tham nhũng của KTNN; bảo đảm chất lượng kiểm toán và quyền KTNN được quyết định kiểm toán đột xuất khi phát hiện dấu hiệu tham nhũng... (Xem tiếp trang 10)

BÁO KIỂM TOÁN PHÁT HÀNH THỨ NĂM HÀNG TUẦN TRÊN CẢ NƯỚC

Theo dòng thời sự

□ Trong chương trình dự Lễ Đăng quang của Nhà Vua Nhật Bản Naruhito, chiều 22/10, tại Thủ đô Tokyo, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã tiếp ông Masayoshi Son, Tổng Giám đốc Tập đoàn SoftBank của Nhật Bản.

□ Chiều 22/10, tại trụ sở Chính phủ, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình tiếp Thượng tướng Andrey Valeryevich Kartapolov - Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, Tổng cục trưởng Tổng cục Chính trị Quân sự các lực lượng vũ trang Liên bang Nga sang thăm chính thức Việt Nam.

□ TP. Hà Nội vừa quyết định tổ chức tuyên dương 86 thủ khoa xuất sắc tốt nghiệp các trường đại học, học viện trên địa bàn Thành phố, dự kiến diễn ra vào tối 28/10 tại Trung tâm Văn hóa, khoa học Văn Miếu - Quốc Tử Giám. Trước đó, chiều 27/10, tại đây cũng sẽ tổ chức Lễ Ghi danh Sổ vàng cho các thủ khoa xuất sắc này.■

Chia sẻ kinh nghiệm kiểm toán trong phát hiện sai phạm và phòng, chống tham nhũng

Đại hội Các cơ quan Kiểm toán tối cao châu Mỹ La tinh và Caribe (OLACEFS) lần thứ 29 đã thành công tốt đẹp sau 4 ngày diễn ra (từ ngày 16 - 18/10). Đại hội đã tập trung thảo luận nhiều nội dung quan trọng, qua đó khẳng định tính liên chính thể chế và tầm quan trọng của công nghệ mới trong hoạt động kiểm toán.

Tại phiên thảo luận với chủ đề “Nâng cao việc quản lý tính liên chính của tổ chức, sự liên quan và SAI trong lĩnh vực công”, KTNN Việt Nam đã có bài tham luận: “Vai trò của KTNN Việt Nam trong phát hiện sai phạm và phòng chống tham nhũng”. Tham luận nhấn mạnh, phòng, chống tham nhũng là một trong những vấn đề được quan tâm hàng đầu của tất cả các quốc gia, trong đó, cơ quan kiểm toán tối cao (SAI) được xác định là công cụ hữu hiệu, có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc phòng ngừa, phát hiện tham nhũng thông qua hoạt động kiểm toán. Với địa vị pháp lý đã được hiến định, KTNN Việt Nam là một trong những cơ quan đóng vai trò quan trọng trong công tác phòng, chống tham nhũng; có trách nhiệm phát hiện và phối hợp xử lý tham nhũng thông qua hoạt động kiểm toán.

Để thực hiện hiệu quả vai trò của mình, bài học kinh nghiệm mà KTNN Việt Nam rút ra, đó là cần đảm bảo đồng bộ các yếu tố: cơ sở pháp lý đầy đủ và toàn diện cho tổ chức và hoạt động của KTNN; hệ thống chuẩn mực, quy trình và phương pháp kiểm toán hiện đại; nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp; sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các trụ cột trong hệ thống liên chính quốc gia; sự hợp tác và chia sẻ giữa các SAI; tính minh bạch, công khai và trách nhiệm giải trình của quốc gia.

+ Nhân dịp này, Đoàn đại biểu KTNN Việt Nam đã có các cuộc tiếp xúc song phương với một số SAI thành viên OLACEFS. Tại các cuộc tiếp xúc, các SAI đều đánh giá cao những đóng góp tích cực của KTNN Việt Nam trong việc tăng cường thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao châu Á (ASOSAI) với các tổ chức khu vực trên thế giới, cũng như đối với sự phát triển của Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao (INTOSAI).

(Xem tiếp trang 13)

TIN VĂN

□ Từ ngày 21/10 - 27/11, tại Nhà Quốc hội, Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc và Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Đặng Thế Vinh tham dự Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV.

□ Đến ngày 30/9, KTNN đã tổ chức xét duyệt 217/227 kế hoạch kiểm toán, triển khai 214 đoàn kiểm toán, kết thúc 147 đoàn kiểm toán, xét duyệt 150/260 báo cáo kiểm toán, trình lãnh đạo KTNN ký phát hành 122/260 báo cáo kiểm toán.

□ KTNN đã đưa các dự án BT (xây dựng - chuyển giao) thuộc Khu đô thị mới Thủ Thiêm, TP. HCM vào Dự kiến Kế hoạch kiểm toán năm 2020, để thực hiện yêu cầu của Chính phủ.■ **THU HUYỀN**

Kiểm toán Nhà nước hỗ trợ Quỹ Khuyến học tỉnh Thừa Thiên Huế



Nằm trong chuỗi các hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng năm 2019, mới đây, Đoàn công tác của KTNN do Ủy viên Ban Chấp hành T.Ư Đảng, Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc dẫn đầu đã đến thăm và trao tặng Quỹ Khuyến học tỉnh Thừa Thiên Huế 100 triệu đồng (ảnh trên).

Tham dự buổi Lễ có Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Nguyễn Tuấn Anh; đại diện lãnh đạo một số đơn vị trực thuộc KTNN; đại diện lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND, Sở Giáo dục và Đào tạo, Hội Khuyến học tỉnh Thừa Thiên Huế...

Tại buổi Lễ, Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc đã chúc mừng những kết quả, thành tựu mà Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã đạt được trong thời gian qua. Đồng thời, thay mặt cán bộ, công chức, viên chức và người lao động KTNN, Tổng Kiểm toán Nhà nước đã trao tặng Quỹ Khuyến học tỉnh Thừa Thiên Huế 100 triệu đồng nhằm chia sẻ, giúp đỡ các em học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, tiếp sức cho các em đến trường, vì sự nghiệp trồng người cao cả, góp phần tạo nguồn nhân lực cho địa phương. “Đây vừa là tình cảm

nhưng cũng là trách nhiệm của tập thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động KTNN đối với cộng đồng. Hy vọng số tiền trên sẽ phần nào giúp các em có điều kiện tốt hơn để vươn lên đạt thành tích cao trong học tập, thi đua rèn đức luyện tài, dùng tri thức và hiểu biết của mình giúp gia đình và xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp”- Tổng Kiểm toán Nhà nước nói.

Thay mặt lãnh đạo tỉnh và Quỹ Khuyến học tỉnh Thừa Thiên Huế, đồng chí Phan Ngọc Thọ - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Thừa Thiên Huế - chân thành cảm ơn Tổng Kiểm toán Nhà nước và Đoàn công tác đã dành những tình cảm đặc biệt đối với sự nghiệp giáo dục của tỉnh, giúp tỉnh có điều kiện hỗ trợ kịp thời học sinh có hoàn cảnh khó khăn yên tâm học tập. Thời gian tới, Thừa Thiên Huế mong muốn tiếp tục nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của KTNN để tỉnh thực hiện tốt hơn nữa nhiệm vụ được giao, đặc biệt là công tác quản lý, điều hành ngân sách, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

(Xem tiếp trang 13)

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo toàn Ngành hoàn thành Kế hoạch công tác năm 2019

Đó là chỉ đạo của đồng chí Hồ Đức Phớc - Ủy viên T.Ư Đảng, Bí thư Đảng ủy, Tổng Kiểm toán Nhà nước - tại Hội nghị lần thứ 18 Ban Chấp hành (BCH) Đảng bộ KTNN vừa được tổ chức tại Hà Nội. Tham dự Hội nghị có các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ (BTV) Đảng ủy, BCH Đảng bộ KTNN.

Theo Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác quý III và phương hướng nhiệm vụ quý IV/2019, Đảng ủy và lãnh đạo KTNN đã đề ra nhiều giải pháp để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện và đạt được nhiều kết quả nổi bật.

Tổng hợp sơ bộ kết quả kiểm toán từ các cuộc kiểm toán thực hiện trong năm 2019 đến hết ngày 30/9, KTNN đã

kiến nghị xử lý tài chính 61.732 tỷ đồng. KTNN đã cung cấp 41 bộ hồ sơ, báo cáo kiểm toán (BCKT) cho cơ quan của Quốc hội, Ủy ban Kiểm tra T.Ư, cơ quan điều tra và các cơ quan có thẩm quyền để phục vụ công tác điều tra, kiểm tra, giám sát; chuyển hồ sơ 2 vụ việc có dấu hiệu tội phạm được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán sang Cơ quan Cảnh sát điều tra để điều tra làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật...

Cùng với đó, BTV Đảng ủy KTNN tiếp tục chỉ đạo các cấp ủy đảng làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, quán triệt, thực hiện nghiêm các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, duy trì và nâng

cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, nhất là sinh hoạt chi bộ tạm thời đối với đoàn kiểm toán; chú trọng phát triển đảng viên. Ngoài ra, BTV đã tổng hợp, rà soát, tổ chức họp, phê duyệt danh sách bổ sung quy hoạch và đưa ra khỏi quy hoạch nhiệm kỳ 2015-2020 và nhiệm kỳ 2020-2025 của cấp ủy các đảng bộ, chi bộ trực thuộc Đảng bộ KTNN và các chi bộ trực thuộc đảng bộ bộ phận; triển khai rà soát, bổ sung, đưa ra khỏi quy hoạch các chức danh ủy viên BCH Đảng bộ, BTV Đảng ủy, Phó Bí thư, Bí thư Đảng ủy KTNN nhiệm kỳ 2015-2020 và nhiệm kỳ 2020-2025. Mặt khác, BTV Đảng ủy KTNN tiếp tục

(Xem tiếp trang 13)

Tạo điều kiện để phụ nữ đóng góp trí tuệ vào sự phát triển của Kiểm toán Nhà nước

Tại Lễ Kỷ niệm Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10 do Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ và Ban Chấp hành Công đoàn KTNN phối hợp tổ chức, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Nguyễn Quang Thành - Trưởng ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ KTNN - cho biết: Thời gian qua, Ban cán sự đảng, lãnh đạo KTNN, cấp ủy, Công đoàn và lãnh đạo các đơn vị trực thuộc đã quan tâm, triển khai nhiều giải pháp cụ thể, thiết thực nhằm phấn đấu đạt được các mục tiêu bình đẳng giới, tạo điều kiện để nữ công chức, viên chức và người lao động phát triển, phát huy năng lực, đóng góp trí tuệ vào phát triển của KTNN.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đảng viên, quy hoạch, bố trí và bổ nhiệm cán bộ nữ được chú trọng. Hằng năm, KTNN luôn tạo điều kiện để nữ công chức, viên chức và người

lao động tham gia học tập, bồi dưỡng cao cấp lý luận chính trị, nâng cao trình độ về chuyên môn, tin học, ngoại ngữ... Lãnh đạo các đơn vị thường xuyên quan tâm đến hoạt động chuyên môn và đời sống của nữ công chức, viên chức và người lao động, thể hiện qua việc tuyển dụng, bố trí và sắp xếp công việc phù hợp với năng lực, điều kiện gia đình và sức khỏe của chị em. Nhờ đó, đội ngũ công chức, viên chức nữ của KTNN đã tăng lên cả về số lượng và chất lượng.

Cùng với đó, việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch hoạt động của KTNN đã được Ban cán sự đảng, lãnh đạo KTNN và thủ trưởng các đơn vị chú trọng, đặc biệt là việc tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí

quản lý, lãnh đạo, tạo điều kiện cho công chức, viên chức nữ phát huy tốt trình độ, năng lực chuyên môn, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của đơn vị và toàn Ngành.

Với những kết quả đạt được, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước tin tưởng rằng, hoạt động bình đẳng giới trong giai đoạn tới sẽ có nhiều khởi sắc hơn nữa, đóng góp xứng đáng vào sự phát triển của KTNN.

Tại buổi Lễ, 35 nữ công chức, viên chức và người lao động trong toàn Ngành có thành tích xuất sắc trong phong trào nữ “Hai giới” năm 2018 đã được trao tặng Giấy khen của Ban Chấp hành Công đoàn KTNN.

Nhân dịp này, KTNN cũng đã tổ chức tập huấn công tác bình đẳng giới năm 2019 nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác này.■

T. ĐỨC

❑ **Thưa Tổng Kiểm toán Nhà nước, Dự thảo Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KTNN sẽ được trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 8, đã bổ sung khái niệm nhằm giải thích rõ về cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán. Xin Tổng Kiểm toán Nhà nước cho biết, quy định này có ý nghĩa như thế nào đối với hoạt động kiểm toán của KTNN?**

- Sau khi được Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 7 và trên cơ sở ý kiến kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, KTNN đã phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội, nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý Dự án Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KTNN để trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 8.

Đối với quy định về cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán, tiếp thu ý kiến của đại biểu Quốc hội và ý kiến trong Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Dự thảo Luật đã được chỉnh lý theo hướng bổ sung vào phần giải thích thuật ngữ để làm rõ khái niệm về cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán. Đó là các cơ quan, tổ chức, cá nhân được xác định trong quá trình kiểm toán tại đơn vị được kiểm toán là có liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công của đơn vị được kiểm toán.

Điều đó có nghĩa, KTNN chỉ được kiểm tra, đối chiếu để làm rõ các nội dung liên quan trực tiếp đến nội dung, phạm vi sử dụng tài chính công, tài sản công của đơn vị liên quan đến đơn vị được kiểm toán. Đồng thời, Dự thảo Luật cũng bổ sung quyền được nhận thông báo kết luận, kiến nghị của KTNN, quyền được khiếu nại kết luận, kiến nghị kiểm toán, khởi kiện quyết định giải quyết khiếu nại của Tổng Kiểm toán Nhà nước của cơ quan, tổ chức được kiểm toán và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Sửa Luật để tăng tính minh bạch và hiệu lực, hiệu quả của hoạt động kiểm toán nhà nước

❑ N.HỒNG (thực hiện)

Theo Chương trình Kỳ họp thứ 8, ngày 25/10, Dự án Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KTNN sẽ được Quốc hội thảo luận tại hội trường trước khi xem xét, thông qua vào cuối Kỳ họp. Trước phiên thảo luận, Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc, Trưởng Ban Soạn thảo Dự án Luật đã trả lời phỏng vấn của Báo Kiểm toán nhằm làm rõ hơn một số vấn đề sửa đổi, bổ sung trong Dự thảo Luật.



Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc giải trình về Dự án sửa đổi Luật KTNN tại Phiên họp thứ 37, Ủy ban Thường vụ Quốc hội
Ảnh: TTXVN

Việc giải thích rõ về cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán là hết sức cần thiết. Bởi vì, trong Luật KTNN năm 2015 chỉ quy định rõ đối tượng được kiểm toán tại Điều 3 và tổ chức, cá nhân liên quan mà chưa quy định, giải thích rõ cơ quan, tổ chức, cá nhân (đối tượng liên quan). Mặt khác, thời gian qua, hoạt động kiểm toán nhà nước gặp khó khăn do không nhận được sự hợp tác của các đối tượng có liên quan. Nhiều đơn vị cho rằng họ không phải là đối tượng kiểm toán của KTNN nên không hợp tác, cung cấp tài liệu và làm việc với KTNN, nhưng trên thực tế các đơn vị đó sử dụng tài chính, tài sản công và có quyền lợi, trách nhiệm liên quan trong kết luận kiểm toán, kiến nghị kiểm toán. Do đó, việc giải thích rõ khái niệm về cơ quan, tổ chức, cá nhân có

liên quan sẽ tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động kiểm toán của KTNN; giúp cho hoạt động kiểm toán minh bạch, hiệu quả hơn, đồng thời đảm bảo quyền lợi, trách nhiệm các đơn vị, cá nhân liên quan.

Thực tế, qua hoạt động kiểm tra, đối chiếu thời gian qua, KTNN đã phát hiện nhiều sai phạm và kiến nghị truy thu NSNN hàng nghìn tỷ đồng. Vì vậy, việc giải thích rõ về đối tượng có liên quan đến hoạt động kiểm toán sẽ tạo thuận lợi cho KTNN thực hiện tốt nhất việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; chống thất thu NSNN.

❑ **Một số ý kiến lo ngại việc bổ sung quy định giải thích về cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan như trên có thể dẫn đến việc mở rộng đối tượng kiểm**

toán; lạm dụng để kiểm tra, đối chiếu tràn lan các đối tượng liên quan. Từ góc độ cơ quan soạn thảo, xin Tổng Kiểm toán Nhà nước cho biết quan điểm về vấn đề này?

- Có thể khẳng định là Dự thảo Luật không hề mở rộng đối tượng kiểm toán so với Luật hiện hành. Điều 68 Luật KTNN năm 2015 đã quy định về cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán song chưa giải thích rõ “thế nào là cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan”, vì vậy, Dự thảo Luật chỉ làm rõ khái niệm này để nhất quán về cách hiểu và áp dụng Luật để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động kiểm toán của KTNN.

Mặt khác, hoạt động kiểm toán của KTNN được quy định rất chặt chẽ từ việc xây dựng kế hoạch đến thực hành kiểm toán. Kế hoạch kiểm toán hằng năm của KTNN lấy ý kiến Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương, Thanh tra Chính phủ, sau đó tập hợp Báo cáo trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến; trên cơ sở đó, KTNN tiếp thu, giải trình, hoàn thiện kế hoạch kiểm toán và gửi xin ý kiến các đại biểu Quốc hội tại kỳ họp cuối năm. Sau khi tổng hợp, tiếp thu ý kiến góp ý của các đại biểu Quốc hội, kế hoạch kiểm toán mới được Tổng Kiểm toán Nhà nước ban hành và công bố công khai trên phương tiện thông tin đại chúng.

Kế hoạch kiểm toán và quyết định kiểm toán của Tổng Kiểm

toán Nhà nước nêu cụ thể kiểm toán địa phương nào, Bộ, ngành nào, DN nào, dự án nào được kiểm toán; đoàn kiểm toán, tổ kiểm toán hay kiểm toán viên không được kiểm toán hoặc kiểm tra, đối chiếu cơ quan, đơn vị, tổ chức, DN không có trong kế hoạch chi tiết đã công khai. Quy định này cũng nhằm tránh để xảy ra trùng lặp, chồng chéo. Như vậy, không lo ngại về việc lạm dụng, lợi dụng, tùy tiện kiểm tra đối chiếu tràn lan các cơ quan, tổ chức liên quan.

Trong tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm toán năm, KTNN cũng quán triệt hết sức chặt chẽ. Ngay từ đầu năm, Tổng Kiểm toán Nhà nước đã ban hành Chỉ thị về tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm toán, chẳng hạn tại Chỉ thị thực hiện Kế hoạch kiểm toán 2019, Tổng Kiểm toán Nhà nước yêu cầu nghiêm cấm việc lợi dụng đối chiếu thuế để hạch sách, vòi vĩnh, tiêu cực với đơn vị; đồng thời giới hạn số lượng mẫu chọn đối chiếu thuế không quá 50% so với năm 2018.

❑ **Dự thảo Luật cũng bổ sung quyền truy cập dữ liệu điện tử của đơn vị được kiểm toán, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán và cơ sở dữ liệu quốc gia để khai thác, thu thập thông tin phục vụ công tác kiểm toán. Tuy nhiên, có ý kiến băn khoăn về việc đảm bảo tính bảo mật, an toàn thông tin, dữ liệu trong quá trình truy cập. Vậy vấn đề này được quy định như thế nào để đảm bảo đúng quy định pháp luật, thưa Tổng Kiểm toán Nhà nước?**

- Trong thời đại công nghiệp 4.0, việc ứng dụng công nghệ

(Xem tiếp trang 11)

báo cáo về kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và NSNN năm 2019; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán NSNN, phương án phân bổ ngân sách T.Ư năm 2020...; xem xét Báo cáo nghiên cứu khả thi về Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 1; Đề án Tổng thể đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số, miền núi và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; việc sử dụng 20% kinh phí kết dư Quỹ Khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế năm 2015; chủ trương đầu tư Dự án Hồ chứa nước Ka Pet, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận...

Quốc hội cũng sẽ xem xét báo cáo công tác của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, các báo cáo của Chính phủ về công tác phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác thi hành án, công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019; xem xét các báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân gửi đến Kỳ họp thứ 8; báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết kiến

Tập trung thời gian...

nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ 7; báo cáo về công tác đối ngoại của Nhà nước năm 2019.

Tại Kỳ họp này, Quốc hội sẽ tiến hành giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy giai đoạn 2014-2018” và dành thời gian xem xét công tác nhân sự.

Trong những ngày làm việc đầu Kỳ họp, Quốc hội đã nghe Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc trình bày Báo cáo về kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020; nghe các báo cáo, tờ trình của Chính phủ, báo cáo thẩm tra về: tình hình thực hiện NSNN năm 2019, dự toán NSNN và phân bổ ngân sách T.Ư năm 2020; việc sử dụng 20% kinh phí kết dư Quỹ Khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế năm 2015; việc đề nghị Quốc hội

cho lùi thời gian thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và khai thác tài nguyên nước; Đề án Tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn.

Tại phiên họp ngày 22/10, Quốc hội tiến hành thảo luận tại tổ đối với các nội dung trên; đồng thời Quốc hội thảo luận tại hội trường về Dự án Luật Chứng khoán (sửa đổi). Quốc hội cũng đã nghe Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân gửi đến Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV và báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XIV.

Tại phiên làm việc ngày 23/10, Quốc hội dành cả ngày để thảo luận tại hội trường về Dự án Bộ luật Lao động (sửa đổi). Qua thảo luận, đa số ý kiến phát biểu cơ bản tán thành với Báo cáo tiếp thu, giải

trình, chỉnh lý Dự thảo Bộ luật Lao động (sửa đổi), nhất trí với bố cục, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và nội dung sửa đổi của Bộ luật.

Bên cạnh đó, các đại biểu tập trung thảo luận về đề xuất mở rộng khung giờ làm thêm tối đa và việc tăng tuổi nghỉ hưu. Nhiều ý kiến thống nhất quan điểm của Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho rằng, giảm giờ làm là xu hướng tiến bộ, đặc biệt trong bối cảnh công nghệ ngày càng phát triển, tay nghề người lao động ngày càng cao, cần giảm thời giờ làm việc để bảo đảm sức khỏe và an toàn cho người lao động. Việc tăng thời giờ làm thêm trong điều kiện công tác thanh tra, kiểm tra, chế tài xử lý vi phạm còn hạn chế sẽ có thể dẫn đến tình trạng DN lợi dụng thời giờ làm thêm, khai thác tối đa sức lao động, hậu quả là người lao động sẽ cạn kiệt sức lao động sớm hơn so với tuổi lao động. Vì vậy, không nên mở rộng khung thỏa thuận giờ làm thêm tối đa dù thực tế người sử dụng lao động và người lao động có nhu cầu. ■

Đ. KHOA

(Tiếp theo trang 1)

Dự thảo Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KTNN sẽ được trình thông qua tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV. Trước đó, Dự thảo Báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo Luật gồm các nội dung: Thể chế hóa chủ trương của Đảng theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW; làm rõ khái niệm về cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán; bổ sung thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật và xử lý vi phạm hành chính; bổ sung quy định để thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng; bổ sung quyền truy cập dữ liệu điện tử của đơn vị được kiểm toán, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và cơ sở dữ liệu quốc gia; kiểm soát chất lượng kiểm toán của KTNN; quyền khiếu nại, khởi kiện trong hoạt động kiểm toán... Để góp phần hoàn thiện Dự thảo, tôi có một số ý kiến như sau:

Thứ nhất, Dự thảo cần quy định cụ thể đơn vị được kiểm toán để bảo đảm bao quát và phù hợp với đối tượng kiểm toán của KTNN theo Hiến pháp. Đối tượng kiểm toán của KTNN tại khoản 1, Điều 118 Hiến pháp 2013 và Điều 4 Luật KTNN năm 2015 là “việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công và các hoạt động có liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công

Một số ý kiến về sửa đổi, bổ sung Luật Kiểm toán nhà nước năm 2015

□ TS. VŨ ĐÌNH ANH



Kiểm toán viên nhà nước thực thi công vụ

Ảnh: HUY THÀNH

của đơn vị được kiểm toán”. Căn cứ Điều 55 của Hiến pháp, đất đai, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản,... do Nhà nước đầu tư, quản lý là tài sản công thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý. Tại khoản 14, Điều 14 của Luật NSNN năm 2015 cũng quy định: NSNN là toàn bộ các

khoản thu, chi của Nhà nước... mà NSNN thuộc tài chính công (đã quy định tại khoản 10, Điều 3 Luật KTNN năm 2015). Do vậy, việc kiểm toán đất đai, tài nguyên khoáng sản,... kiểm toán nhiệm vụ thu của cơ quan thuế, bao gồm cả nghĩa vụ của người nộp thuế là thuộc nhiệm vụ của KTNN. Về nguyên tắc, đối tượng kiểm toán

báo cáo kiểm toán phát hành, KTNN đã phát hiện, kiến nghị xử lý tài chính 89.600 tỷ đồng, gồm các khoản tăng thu NSNN 20.518 tỷ đồng, giảm chi NSNN 18.447 tỷ đồng, xử lý tài chính khác 45.134 tỷ đồng. Qua đối chiếu thuế 2.969 DN ngoài quốc doanh tại 43 địa phương, KTNN xác định nộp NSNN tăng thêm

1.684,6 tỷ đồng, số kiến nghị giảm lỗ 3.341,5 tỷ đồng. Giai đoạn 2014-2016, KTNN đã xác định truy thu thuế tài nguyên tăng thêm 560,6 tỷ đồng và kiến nghị địa phương xử lý khai thác ngoài ranh giới mỏ làm thất thu ngân sách khoảng 1.177,9 tỷ đồng.

Thứ hai, việc làm rõ khái niệm “cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán” là rất quan trọng, một mặt nhằm tháo gỡ vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của KTNN, mặt khác cần quy định chặt chẽ, tránh cách hiểu, vận dụng khác nhau, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Việc Dự thảo Luật bổ sung phần giải thích thuật ngữ để làm rõ khái niệm cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán là cần thiết, theo đó, các cơ quan, tổ chức, cá nhân được xác định trong quá trình kiểm toán tại đơn vị được kiểm toán có liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công của đơn

Những tác động của Blockchain đến kế toán, kiểm toán trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0

□ ThS. TRƯƠNG THỊ HOÀI - Đại học Vinh

Công nghệ Blockchain (chuỗi khối) đã và đang mở ra rất nhiều cánh cửa cơ hội cho các ngành nghề hiện nay và kế toán - kiểm toán cũng không phải ngoại lệ. Theo các chuyên gia công nghệ, Blockchain mang tầm ảnh hưởng lớn đến ngành kế toán, kiểm toán và chắc chắn là một xu hướng công nghệ mà các chuyên viên trong ngành này không thể “ngó lơ” trong bối cảnh phát triển như vũ bão của cuộc Cách mạng công nghệ 4.0. Và tất nhiên, các kế toán viên, kiểm toán viên sẽ cần cân nhắc lại cách thức làm việc của mình để có thể cung cấp cho khách hàng những sản phẩm có giá trị cao hơn.

Blockchain - công cụ hữu hiệu của kế toán, kiểm toán viên

Trước tiên, Blockchain được thiết kế để chống lại sự thay đổi dữ liệu, thông tin trong Blockchain không thể bị thay đổi và chỉ được bổ sung thêm khi có sự đồng thuận của tất cả các nút trong hệ thống. Ngay cả khi một phần của hệ thống Blockchain đổ, các máy tính và điểm nút khác vẫn sẽ tiếp tục hoạt động để bảo vệ thông tin. Chính vì vậy, ứng dụng Blockchain có thể giúp bảo mật thông tin kế toán một cách hoàn hảo.

Blockchain hoạt động bằng cách tạo ra một sổ cái duy nhất trên một mạng lưới máy tính, thông tin của DN, khách hàng, ngân hàng và cơ quan thuế... sẽ được ghi chép và chia sẻ trên chính sổ cái này. Khi một trong số các đối tượng kể trên bổ sung thêm thông tin, sổ cái sẽ tự động xác minh và điều chỉnh dữ liệu. Nhờ đó, các kế toán viên, kiểm toán viên sẽ không phải xử lý và điều chỉnh giao

dịch, đồng thời việc xác minh các giao dịch cũng sẽ không còn cần thiết.

Bên cạnh đó, Blockchain còn được các chuyên gia đánh giá cao trong việc giúp giảm thiểu khả năng xảy ra các sai phạm kinh tế. Đối với lĩnh vực kế toán - kiểm toán, Blockchain có thể làm giảm phần lớn khả năng xảy ra sai sót khi đối chiếu các thông tin phức tạp và khác biệt từ nhiều nguồn khác nhau. Hơn nữa, ngay cả khi chủ sở hữu hệ thống kế toán yêu cầu, hồ sơ kế toán vẫn không thể chỉnh sửa hoặc thay đổi một khi đã được lưu vào sổ cái. Điều này đã đảm bảo tính vẹn toàn và chính xác của các hồ sơ tài chính.

Một tính năng hữu hiệu nữa của công nghệ Blockchain là an ninh mạng được thắt chặt. Sau khi một thông tin đã được thêm vào sổ cái, rất khó để quay lại và thay đổi nội dung của thông tin đó. Theo lý giải của các chuyên gia, mã của thông tin được tạo bởi một hàm toán học, nó biến thông tin kỹ thuật số thành một chuỗi số và chữ cái. Nếu chuỗi số và chữ cái này bị chỉnh sửa bởi bất kỳ cách nào đó, mã thông tin cũng sẽ thay đổi. Một hacker khi muốn tạo ra bất kỳ thiệt hại nào cho DN sẽ phải xâm nhập vào tất cả máy tính cùng một lúc để thực hiện, bởi nếu họ chỉ tấn công một máy tính, những máy còn lại trong hệ thống sẽ có thể phát hiện và phản ứng với việc tấn công. Nói cách khác, một khi thông tin được thêm vào Blockchain, nó trở nên rất khó chỉnh sửa và không thể xóa. Đây là lý do tại sao Blockchain được đánh giá cao trong vấn đề an ninh mạng.

Ứng dụng công nghệ Blockchain trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán

Tại Việt Nam, Blockchain vẫn được xem là công nghệ mới dù có xu hướng phát triển mạnh mẽ. Các chuyên gia cho biết, Blockchain có thể áp dụng trong rất nhiều lĩnh vực và hiện đang được các cơ quan Chính phủ cũng như DN Việt Nam rất quan tâm. Tuy nhiên, trong thực tế, khả năng áp dụng Blockchain ở nước ta vẫn là một dấu hỏi lớn. Nguyên nhân của sự hoài nghi này trước hết là do bất cập về kiến thức, nhóm đối tượng hiểu biết về Blockchain chỉ chiếm thiểu số và chủ yếu chỉ biết qua các ứng dụng tiền kỹ thuật số. Bất cập thứ hai liên quan tới nguồn nhân sự phục vụ công nghệ Blockchain.

Trên thực tế, Việt Nam cũng có khá nhiều DN khởi nghiệp và phát triển tốt ở lĩnh vực Blockchain. Thậm chí, trong 5 người Việt thuộc Top 30 gương mặt nổi bật nhất châu Á dưới 30 tuổi (do Forbes bình chọn năm 2018), có 2 người thành công với công nghệ Blockchain là TS. Lưu Thế Lợi - CEO Kyber Network và Victor Tran - Kỹ sư trưởng, đồng sáng lập Kyber Network. Thế nhưng, phải nhìn nhận một thực tế là hầu hết các DN khởi nghiệp trên nền tảng Blockchain phải đăng ký kinh doanh ở các quốc gia khác như: Singapore, Hàn Quốc, Thái Lan... Điều này đồng nghĩa với việc những vướng mắc trong khung pháp lý đã khiến Việt Nam rơi vào tình trạng chảy máu chất xám, thụt lùi so với nhiều nước trong khu vực.

Vậy “Điều gì đang kìm chân Blockchain tiếp cận DN và người dùng? Giải pháp nào có thể giúp Blockchain hoàn thành sứ mệnh to lớn của nó?”. Các giải pháp đề ứng dụng cho DN Việt Nam nói chung và lĩnh vực kế toán, kiểm toán nói riêng có thể được đặt ra, bao gồm:

Thứ nhất, cập nhật công nghệ Blockchain cho kế toán viên, kiểm toán viên thông qua các chương trình đào tạo. Hiện nay, thuật ngữ “Blockchain” vẫn còn khá xa lạ với các nhân viên kế toán, kiểm toán. Để phát huy ứng dụng của công nghệ này trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán, hơn ai hết chính các kế toán viên, kiểm toán viên là những người cần am hiểu về ứng dụng này. Các kế toán viên, kiểm toán viên cần phải cập nhật xu hướng, làm quen với các khái niệm mới như: dữ liệu lớn (Big Data), mật mã, hệ thống sổ cái, hệ thống thanh toán, thanh toán qua các thiết bị di động và các nền tảng mới kết nối giữa các nhà cung cấp và người sử dụng dịch vụ tài chính. Họ cần hiểu về Blockchain và những tác động của nó tới nghề kế toán, kiểm toán để nhanh chóng thích ứng với những thay đổi của công nghệ số.

Thứ hai, Nhà nước cần tạo hành lang pháp lý rõ ràng cho các DN ứng dụng công nghệ Blockchain tại Việt Nam. Hiện nay, Blockchain đang ở thời kỳ đầu phát triển giống như Internet cách đây 20 năm. Blockchain sẽ thay đổi thế giới như Internet từng làm, nhưng nó cần thời gian phát triển và trưởng thành. Để nền tảng Blockchain có bước tiến nhanh và vững chắc, giúp Việt Nam đi tắt, đón đầu cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, khung khổ pháp lý để quản lý là điều hết sức cần thiết.

Việt Nam có số lượng DN công nghệ đang phát triển rất nhanh, với nhiều tiềm năng thu hút vốn đầu tư từ các công ty nước ngoài. Vì vậy, việc xây dựng cơ chế pháp lý

vị được kiểm toán không nhất thiết phải “được bổ sung vào kế hoạch kiểm toán của cấp có thẩm quyền” do sẽ phải thực hiện theo quy trình lập kế hoạch kiểm toán, rườm rà và mất thời gian, tuy nhiên, các bên có liên quan đến hoạt động kiểm toán có thể được quy định bởi quyết định của Tổng Kiểm toán Nhà nước để đảm bảo tính linh hoạt, khả thi phù hợp với thực tế triển khai Luật KTNN. Tổ chức có liên quan đến hoạt động kiểm toán là đơn vị, cá nhân có sử dụng tài chính, tài sản công và KTNN chi kiểm tra, đối chiếu với tổ chức có liên quan đó khi kiểm toán cơ quan nhà nước có liên quan đến hoạt động của họ.

Thứ ba, các quy định về quyền khiếu nại, khởi kiện trong hoạt động kiểm toán giúp tăng trách nhiệm của KTNN trong thực thi công vụ, tuy nhiên, Dự thảo nên bổ sung quy định rõ về thời hiệu, trình tự khiếu nại đối với việc khiếu nại về hành vi của đoàn kiểm toán để đảm bảo tính chặt chẽ về cơ sở pháp lý đồng thời phù hợp với Luật Khiếu nại, tố cáo, tránh tình trạng khiếu nại, tố cáo kéo dài, giảm tính hiệu lực của các báo cáo kiểm toán. Cơ quan nhà nước (đối tượng kiểm toán trực tiếp của KTNN) và các tổ chức, cá nhân có liên quan (đối tượng liên quan) đều có quyền khiếu kiện KTNN nếu KTNN làm không đúng, xâm phạm đến quyền và lợi ích của họ. Quy định như vậy là để đảm bảo minh bạch, thượng tôn pháp luật. Khi đối chiếu với các tổ chức có liên quan thì cơ quan quản lý nhà nước cũng phải tham gia giải trình và KTNN sẽ lập biên bản, đưa ra kiến nghị thực thi.

Thứ tư, quy định chế tài đối với hành vi vi phạm pháp luật KTNN của đơn vị được kiểm toán và của tổ chức, cá nhân có liên quan sẽ góp phần tích cực tăng tỷ lệ thực hiện kết luận, kiến nghị

(Xem tiếp trang 12)

tốt sẽ góp phần mang lại nhiều thuận lợi để phát triển ngành công nghiệp tiềm năng này. Các chính sách trước tiên cần định hướng về đào tạo nhân lực, chứng chỉ Blockchain để tạo ra hệ sinh thái cho công nghệ này, song song với cơ chế cởi mở để thu hút vốn đầu tư.

Thứ ba, xây dựng các công ty cung cấp ứng dụng công nghệ Blockchain trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Với mục tiêu phá vỡ các rào cản trong việc ứng dụng Blockchain vào lĩnh vực kế toán, kiểm toán, DN đang cần có các tổ chức chuyên nghiệp để cung cấp các dịch vụ, nền tảng công nghệ và công cụ hỗ trợ tiếp cận Blockchain một cách an toàn, nhanh chóng và hiệu quả nhất. Gần đây, một số DN khởi nghiệp công nghệ của Việt Nam như: Công ty Vakaxa, AChain, Kambaria, Kyber Network... đã xây dựng những nền tảng blockchain hoạt động hiệu quả, thu hút được sự quan tâm của cộng đồng Blockchain trên toàn thế giới. Đây là một cơ hội cho Việt Nam đón đầu ứng dụng công nghệ Blockchain nhằm cắt giảm các chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động, giúp DN trong nước cạnh tranh với các DN nước ngoài.

Thứ tư, ứng dụng Blockchain trên các phần mềm kế toán. Hiện nay, việc sử dụng phần mềm kế toán trong hoạt động không còn xa lạ với bất cứ DN nào ở Việt Nam. Việc kết hợp công nghệ Blockchain trên các phần mềm kế toán sẽ giúp công tác tác kế toán tại các DN tối ưu hóa tính bảo mật, an toàn và minh bạch. Gần đây nhất, việc ứng dụng của công nghệ Blockchain đã bắt đầu được triển khai trên phần mềm hóa đơn điện tử. Đi tiên phong trong dịch vụ phát triển giải pháp và ứng dụng công nghệ Blockchain trên phần mềm hóa đơn điện tử đã có MISA. Ngoài ra, Công ty Cổ Phần Công nghệ Vakaxa cũng đã triển khai ứng dụng Blockchain trong phát hành hóa đơn điện tử. Thời gian tới, các công ty phần mềm kế toán nên khai thác sâu hơn các ứng dụng của Blockchain không chỉ trên phần mềm hóa đơn điện tử mà trên các phần mềm kế toán khác.■

BẮC SƠN (lược ghi)

GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG:

Cần những giải pháp mạnh

□ THUY LÊ

Đầu tư công đóng góp lớn vào tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, nhất là các công trình hạ tầng quan trọng. Tuy nhiên, tình trạng giải ngân thấp trong nhiều năm qua, đặc biệt là trong năm 2019 đã gây nhiều hệ lụy, tạo ra “nút thắt cổ chai” đối với nền kinh tế.

Giải ngân vốn đầu tư 9 tháng đầu năm chỉ đạt hơn 49%

Theo Bộ Tài chính, giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công 9 tháng năm 2019 của các Bộ, ngành, địa phương chỉ đạt hơn 49% so với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, thấp hơn so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó, có đến 31 Bộ, ngành và 19 địa phương có tỷ lệ giải ngân đạt dưới 50%; 17 Bộ, ngành và 1 địa phương có tỷ lệ giải ngân đạt dưới 30%.

Đáng chú ý, nhiều Bộ, ngành có kế hoạch vốn giao lớn nhưng tỷ lệ giải ngân rất thấp, như: Bộ Giao thông vận tải chỉ giải ngân được hơn 29% trong số 25.000 tỷ đồng được giao; vốn giao cho Bộ Y tế là hơn 6.600 tỷ đồng nhưng giải ngân chỉ đạt hơn 21%; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có số vốn giao hơn 14.600 tỷ đồng nhưng giải ngân cũng chỉ đạt hơn 46%... Trong khi đó, các Bộ, ngành, địa phương giải ngân đạt kết quả cao hầu hết đều có số kế hoạch vốn giao không lớn, chỉ trong khoảng 1.400 - 2.000 tỷ đồng. Chính vì vậy, kết quả giải ngân 9 tháng qua không được cải thiện nhiều.

Theo báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, nguyên nhân giải ngân chậm của các dự án đầu tư công đã được nhắc đến nhiều lần, từ việc xây dựng, phân bổ, điều chỉnh kế hoạch vốn, cho đến các vướng mắc liên quan đến triển khai và thực hiện kế hoạch. Đặc biệt là từ khâu đầu tiên của quy trình: xây dựng kế hoạch vốn quá khả năng thực hiện của dự án. Một số chủ đầu tư chưa lường trước được các yếu tố tác động nên xây dựng kế hoạch vốn chưa sát với khả năng thực hiện của các dự án, dẫn đến nhiều dự án được giao kế hoạch vốn lớn hơn nhiều so với khả năng thực hiện. Đến khi kết thúc năm, dự án không giải ngân hết kế hoạch được giao, phải cắt giảm hoặc chuyển nguồn sang năm sau.

Một nguyên nhân phổ biến nữa đó là việc chậm quyết toán các dự án hoàn thành, cụ thể: chưa hoàn thành công tác nghiệm thu, bàn giao, quyết toán hợp đồng, quyết toán dự án hoàn thành. Bên cạnh đó, ở các cấp huyện, xã vẫn còn tình trạng vi phạm thời gian quyết toán dự án hoàn thành, chậm lập báo cáo quyết toán dẫn đến chậm thẩm tra, phê duyệt quyết toán. Lãnh đạo một số đơn vị chưa quan tâm chỉ đạo quyết liệt công tác quyết toán các dự án; chưa thực hiện nghiêm quy định tại Chỉ thị số 27/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường, đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn NSNN. Trong khi đó, lực lượng của các cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán còn thiếu; thời gian thẩm tra, phê duyệt quyết toán quá ngắn.

Cùng với đó, nhiều chủ đầu tư, ban quản lý dự án còn vi phạm quy định về thời gian lập hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành để gửi cơ quan thẩm tra quyết toán thẩm tra theo quy định. Một số chủ đầu



Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công trong 9 tháng qua rất thấp so với kế hoạch được giao
 Ảnh: TTXVN

Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Đặng Thế Vinh: “Để giải ngân vốn đầu tư NSNN đúng theo kế hoạch thì các Bộ, ngành, địa phương phải đưa ra những giải pháp đẩy nhanh tiến độ các dự án phù hợp với quá trình giải ngân; thường xuyên nhắc nhở các chủ đầu tư thực hiện tiến độ công trình đến đâu giải ngân đến đó, tránh để dồn đến cuối năm mới làm thủ tục giải ngân”.■

tư, ban quản lý dự án chưa tuân thủ về quy trình, trình tự trong đầu tư xây dựng cơ bản; chưa kiểm soát chặt chẽ các đơn vị tư vấn, thi công trong thực hiện hợp đồng. Do đó, khi quyết toán phải bổ sung, điều chỉnh, gây mất nhiều thời gian. Công tác theo dõi, quản lý và lưu trữ hồ sơ còn thiếu khoa học dẫn đến một số dự án bị thất lạc hồ sơ, không khôi phục lại được...

Gán trách nhiệm đối với người đứng đầu về kết quả giải ngân

Để đẩy nhanh tiến độ giải ngân từ nay đến cuối năm, Bộ Tài chính đã thực hiện nhiều giải pháp, chủ động rà soát sửa đổi cơ chế kiểm soát thanh toán vốn đầu tư nhằm tháo gỡ vướng mắc. Cụ thể: Về công tác đăng ký nhu cầu vốn và xây dựng kế hoạch vốn, Bộ Tài chính đề nghị cần xác định nhu cầu vốn năm cho các dự án theo khả năng thực tế của từng dự án (có lường trước các yếu tố rủi ro), tránh việc đăng ký nhu cầu quá cao so với khả năng thực hiện, giải ngân trong năm. Đối với công tác giải phóng mặt bằng, các địa phương phải ưu tiên triển khai để đảm bảo khi nhà thầu thực hiện thi công không còn vướng mắc.

Đối với vấn đề quyết toán dự án hoàn thành, từ đầu năm, Bộ Tài chính đã chỉ đạo hệ thống Kho bạc Nhà nước thường xuyên phối hợp chặt chẽ và hướng dẫn cho các đơn vị trong việc hoàn thiện hồ sơ, thủ tục tạm ứng, thanh toán, đảm bảo mọi hồ sơ, chứng từ đủ điều kiện thanh toán vốn đầu tư được tiếp nhận và giải quyết đúng theo chế độ và thời gian quy định. Đồng thời, Kho bạc Nhà nước có văn bản đôn đốc các chủ đầu tư, ban quản lý dự án đẩy nhanh tiến độ dự án, nghiệm thu khi đã có khối lượng hoàn thành và hoàn chỉnh hồ sơ thủ tục gửi đến kho bạc để kiểm soát thanh toán, thu hồi vốn đã tạm ứng, tránh dồn vào cuối năm gây khó khăn cho công tác kiểm soát chi và giải ngân.

Bộ Tài chính cũng đã đề nghị cơ quan phê duyệt quyết toán dự án hoàn

thành chỉ đạo các cơ quan liên quan thực hiện nghiêm các quy định; đồng thời xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm của tập thể, cá nhân nếu để xảy ra vi phạm. Các chủ đầu tư, ban quản lý dự án cần chấp hành nghiêm quy định về thời gian lập hồ sơ; nâng cao năng lực, tuân thủ quản lý dự án đầu tư; chủ động phối hợp với cơ quan thẩm tra quyết toán cung cấp thông tin, giải trình... trong giai đoạn thẩm tra quyết toán.

Phát biểu tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc về thúc đẩy phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công năm 2019, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng nhấn mạnh: Cần xác định các nhiệm vụ cụ thể của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, các Bộ, ngành T.Ư và địa phương trong toàn bộ các hoạt động liên quan đến phân bổ, giao kế hoạch và giải ngân vốn đầu tư công của kế hoạch năm 2019. Đặc biệt là tăng cường trách nhiệm trong phối hợp giữa các cơ quan tổng hợp, cơ quan chuyên môn trong việc đẩy nhanh tiến độ, rút ngắn thời gian góp ý kiến, giải quyết các thủ tục liên quan đến phân bổ, giao kế hoạch, điều chỉnh kế hoạch, đăng ký thanh toán, xét duyệt hồ sơ thanh toán.

Bộ trưởng Nguyễn Chí Dũng cũng kiến nghị: Cần tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công. Trong đó, các cơ quan chuyên môn về thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát cần vào cuộc để góp phần phát hiện, xử lý, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc đối với giải ngân, ngăn chặn những hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật, bảo đảm đầu tư công được công khai, minh bạch, hiệu quả. Đặc biệt, cần gắn trách nhiệm của người đứng đầu các Bộ, ngành, địa phương với kết quả giải ngân; kiên quyết không bỏ trí kế hoạch vốn năm 2020 đối với các dự án sử dụng vốn NSNN đến ngày 30/11/2019 giải ngân đạt dưới 50% kế hoạch vốn năm 2019 được giao đầu năm, trừ những dự án mua sắm trang thiết bị.■

Tăng cường tinh minh bạch, siết chặt kỷ luật, kỷ cương

Năm 2019, lãnh đạo KTNN đã tập trung lãnh đạo nâng cao chất lượng kiểm toán trên cơ sở thực hiện các giải pháp đột phá về siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), nâng cao chất lượng đội ngũ, kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức, đổi mới phương pháp, cách thức kiểm toán, hoàn thiện các văn bản hướng dẫn, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát; làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng của cán bộ, đảng viên...

Nhờ đó, công tác tổ chức hoạt động kiểm toán năm 2019 đã có nhiều chuyển biến tích cực, sáng tạo và đổi mới mạnh mẽ, toàn diện về nội dung, phương pháp và cách thức thực hiện nên hiệu lực, hiệu quả, chất lượng kiểm toán không ngừng được nâng cao, góp phần quan trọng trong việc siết chặt kỷ luật, kỷ cương quản lý tài chính công, tài sản công, sử dụng hiệu quả nguồn lực quốc gia, tích cực phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Kế hoạch kiểm toán (KHKT) được xây dựng chủ động, có sự phối hợp, tham gia ý kiến của các cơ quan có liên quan, đảm bảo khoa học, chặt chẽ, minh bạch và công khai. Đặc biệt, KTNN đã quyết liệt thực hiện chủ trương cắt giảm số cuộc kiểm toán so với năm 2018 để tập trung nâng cao chất lượng và hiệu quả kiểm toán. Nhiều giải pháp mới, có tính đột phá được triển khai đồng bộ, như: hoán đổi đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán; đẩy mạnh việc kiểm toán dựa trên đánh giá rủi ro và xác định trọng yếu; xác định và công khai chi tiết danh mục cụ thể các đơn vị, đầu mối, dự án được kiểm toán ngay từ đầu năm.

Đổi mới mạnh mẽ, toàn diện hoạt động kiểm toán bằng giải pháp đột phá, sáng tạo

□ ĐĂNG KHOA

Báo cáo công tác năm 2019 của KTNN vừa được gửi đến các đại biểu Quốc hội tại Kỳ họp thứ 8 nêu rõ: Với nhiều giải pháp đột phá, sáng tạo, cùng sự nỗ lực, quyết tâm cao của toàn Ngành, KTNN đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, mục tiêu thực hiện kế hoạch kiểm toán năm 2019; chất lượng kiểm toán tiếp tục được nâng lên với nhiều phát hiện kiểm toán quan trọng, góp phần siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công.



Năm 2019, chất lượng kiểm toán tiếp tục được nâng lên với nhiều phát hiện kiểm toán quan trọng
Ảnh: MINH THÁI

Các giải pháp trên đã tạo đột phá trong việc tăng cường tính minh bạch trong hoạt động kiểm toán; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị được kiểm toán; hạn chế sự chồng chéo, trùng lặp với các cơ quan thanh, kiểm tra; giảm thiểu sự phiền hà đối với đối tượng được thanh tra, kiểm toán.

Với những giải pháp trên, đến ngày 30/9/2019, KTNN đã triển khai 214 đoàn kiểm toán theo kế hoạch, kết thúc kiểm

toán 147 đoàn kiểm toán, phát hành 122 báo cáo kiểm toán. Đến ngày 31/10/2019, toàn Ngành sẽ hoàn thành tất cả các cuộc kiểm toán theo kế hoạch và phát hành 100% báo cáo kiểm toán trước ngày 31/12/2019.

Nhiều phát hiện kiểm toán nổi bật

Theo Báo cáo, tổng hợp kết quả xử lý tài chính qua kiểm toán đến ngày 30/9/2019 là 61.732 tỷ đồng, trong đó, số kiến nghị tăng

thu 6.197 tỷ đồng, giảm chi 12.842 tỷ đồng, xử lý khác 42.693 tỷ đồng. KTNN cũng kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ, thay thế 36 văn bản (4 thông tư, 4 nghị quyết, 10 quyết định và 18 văn bản khác), nhằm bịt lỗ hổng về cơ chế, tổ chức thực hiện, tránh thất thoát, lãng phí; kiến nghị xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật đối với nhiều tập thể và cá nhân.

Đặc biệt, qua kiểm toán, KTNN đã phát hiện và kiến nghị

chấn chỉnh kịp thời nhiều hạn chế, bất cập trong công tác quản lý, điều hành, sử dụng tài chính công, tài sản công. Nổi bật là một số cuộc kiểm toán chuyên đề đã phát hiện nhiều sai sót, bất cập cần phải hoàn thiện và khắc phục như: kiểm toán việc thực hiện cơ chế tự chủ đối với các trường đại học công lập giai đoạn 2016-2018 tại Bộ Giáo dục và Đào tạo; kiểm toán việc thực hiện cơ chế tự chủ đối với các bệnh viện công lập giai đoạn 2016-2018 tại Bộ Y tế.

Đáng chú ý, qua kiểm toán Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội các vùng giai đoạn 2016-2020, KTNN kiến nghị xử lý tài chính 2.534 tỷ đồng, đồng thời đánh giá mục tiêu cụ thể đến năm 2020 của Chương trình khó có thể đạt được.

Kiểm toán việc thực hiện Nghị quyết số 42/2017/QH14 về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng, KTNN chỉ rõ, tỷ lệ số hồ sơ xử lý theo Nghị quyết 42 của một số tổ chức tín dụng còn thấp; các biện pháp xử lý chủ yếu mới chỉ thực hiện được theo hình thức thu giữ tài sản đảm bảo và bán nợ theo giá thị trường, các hình thức khác chưa được áp dụng.

Thực hiện kiểm toán Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển DN giai đoạn 2011-2017, KTNN chỉ rõ, nguồn hình thành của Quỹ khá lớn; đến ngày 31/12/2017 sau khi được bàn giao cho Bộ Tài chính, số dư Quỹ được ghi nhận là 112.513 tỷ đồng; số liệu còn

Kiến thức - Kinh nghiệm

Đánh giá hiệu quả hoạt động của SAI dựa trên các chuẩn mực quốc tế

□ THANH XUYỀN

Từ ngày 23/8 đến 04/9, tại Thủ đô Tarawa, nước Cộng hòa Kiribati (quốc đảo ở trung tâm Thái Bình Dương), một nhóm chuyên gia đến từ Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao Thái Bình Dương (PASAI) đã thực hiện đánh giá hoạt động của SAI Kiribati dựa trên Khung đánh giá hoạt động của Các cơ quan Kiểm toán tối cao (SAI PMF). Kết quả đã mang lại nhiều lợi ích cho SAI Kiribati.

Công cụ hữu ích để đánh giá hiệu quả hoạt động

Cuộc đánh giá kéo dài hơn hai tuần có sự tham gia của các đại biểu đến từ Ban Thư ký PASAI, SAI Vanuatu, SAI Fiji... với sự hỗ trợ tích cực từ Liên minh châu Âu và Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc.

Đây là cuộc đánh giá hoạt động đầu tiên tại SAI Kiribati và là cuộc đánh giá hoạt động dựa vào SAI PMF lần thứ ba trong khu vực PASAI, nối tiếp cuộc đánh giá được tổ chức thành công tại Fiji đầu năm 2019.

SAI PMF là một khung đánh giá đa mục đích, bao quát, có thể được áp dụng tại tất cả các SAI không phân biệt cấu trúc bộ máy quản trị, nhiệm vụ, bối cảnh hay mức độ phát triển của từng quốc gia... Sử dụng công cụ đánh giá SAI PMF là một khái niệm khá mới đối với Kiribati. Do đó, trong quá trình này, các chuyên gia, đối tác... đã dành thời gian hỗ trợ cụ thể cho toàn bộ các thành viên của SAI trước khi Kiribati tự mình thực hiện quá trình đánh giá.

Cuộc đánh giá nhằm xem xét các hoạt động của SAI Kiribati và xác định tầm quan

trọng của SAI PMF đối với tổ chức bao gồm: đánh giá các chức năng kiểm toán, khung pháp lý, các công tác quản trị nội bộ và công tác truyền thông với các bên liên quan, hướng tới thúc đẩy công tác quản trị tốt và công tác kiểm tra, giám sát ngày càng hiệu quả hơn. Cuộc đánh giá cũng bao gồm việc phỏng vấn Tổng Kiểm toán, trưởng các bộ phận và xem xét các tài liệu của Kiribati.

Giám đốc Chương trình SAI PMF khu vực PASAI Sina Palamo-Iosefo cho rằng, Kiribati mới bổ nhiệm Tổng Kiểm toán và Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm giám sát các hoạt động của SAI, việc đánh giá hoạt động dựa vào công cụ SAI PMF vào thời điểm này là phù hợp nhất. Cuộc đánh giá sẽ cung cấp những thông tin cần thiết, hữu ích nhất cho SAI Kiribati, giúp SAI nâng cao

hiệu quả hoạt động, tuân thủ các chuẩn mực quốc tế.

Mặt khác, SAI Kiribati đang trong giai đoạn rút thực hiện kế hoạch chiến lược 4 năm (2016-2019) của quốc gia, do đó, đây là thời điểm phù hợp nhất để SAI lấy công cụ SAI PMF làm nền tảng tiến hành đánh giá hoạt động, xem xét kế hoạch chiến lược 2016-2019 và chuẩn bị kế hoạch chiến lược cho giai đoạn tiếp theo (2020-2023).

Sử dụng SAI PMF mang lại nhiều lợi ích

Ông Eriati Tauma Manaima - Tổng Kiểm toán SAI Kiribati nhấn mạnh, SAI PMF có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với Chính phủ và người dân Kiribati. SAI PMF sẽ giúp Kiribati thực hiện một cuộc đánh giá thiết yếu, đồng thời, tạo cơ sở thúc đẩy SAI nâng cao vai trò, vị thế của mình. Khung đánh giá này cũng được coi là đặc biệt quan trọng vì đã chỉ ra cho Kiribati thấy vị trí của SAI trong khu vực, chỉ ra những điểm yếu cần khắc phục, các cơ hội cần nắm bắt, những rủi ro tiềm ẩn, những mục tiêu khả thi, những lĩnh vực chiến lược cần tập trung thực hiện trong 4 năm tới.

Khung đánh giá giúp SAI thúc đẩy các hoạt động tăng cường năng lực, định hướng để phù hợp với các mục tiêu trong các kế

phải thu, phải nộp chưa được nộp về Quỹ là 3.536 tỷ đồng; số tiền ứng NSNN để đầu tư vào 5 bệnh viện trọng điểm từ Quỹ chưa được theo dõi số phải thu 9.329 tỷ đồng. Đồng thời, qua kiểm toán việc quản lý và sử dụng đất trong và sau khi cổ phần hóa DNNN giai đoạn 2011-2017, KTNN kiến nghị xử lý tài chính 1.368,8 tỷ đồng, xem xét xử lý hơn 7,59 triệu m² và 3 thửa đất tại các địa phương; kiến nghị kiểm điểm, xử lý trách nhiệm nhiều tập thể, cá nhân.

Kết quả kiểm toán ngân sách địa phương cũng phát hiện nhiều bất cập trong công tác giao dự toán, phân bổ kinh phí, quản lý và thực hiện thu ngân sách không chặt chẽ, bỏ sót nguồn thu, tình trạng trốn thuế, nợ thuế, thất thu ngân sách còn lớn; một số địa phương còn nhiều sai sót trong công tác quản lý, sử dụng đất đai. Đặc biệt, qua đối chiếu thuế tại 1.428 DN ngoài quốc doanh, KTNN xác định nộp NSNN tăng thêm 585 tỷ đồng, giảm lỗ 1.071 tỷ đồng, nợ đọng thuế tăng thêm 1.297,7 tỷ đồng.

Qua công tác kiểm toán, KTNN cũng đã chuyển hồ sơ 2 vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự sang Cơ quan Cảnh sát điều tra để xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, KTNN đã cung cấp 41 bộ hồ sơ kiểm toán cho các cơ quan của Quốc hội, Ủy ban kiểm tra T.U, tòa án, cơ quan điều tra và các cơ quan nhà nước khác có thẩm quyền để phục vụ công tác điều tra, kiểm tra, giám sát và thực hiện tố tụng.

Công tác đơn đốc thực hiện kiến nghị kiểm toán được triển khai quyết liệt. Tổng hợp đến thời điểm 30/9/2019, các đơn vị được kiểm toán và các đơn vị có liên quan đã thực hiện 56.010 tỷ đồng, đạt 60,6% (tăng 5,5% so với cùng kỳ năm 2018).■

hoạch, tầm nhìn của Chính phủ giúp hỗ trợ Chính phủ xây dựng các cơ quan dịch vụ công với một bộ máy công khai, minh bạch, nói không với tham nhũng.

SAI PMF đóng một vai trò thiết yếu trong việc xây dựng và củng cố hoạt động của SAI Kiribati. Một SAI Kiribati vững mạnh, hoạt động hiệu quả sẽ đóng vai trò quan trọng trong cuộc chiến chống tham nhũng và những tác động tiêu cực đối với nền kinh tế cũng như mọi mặt cuộc sống của người dân.

Ông Mareko Tofinga - Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán, người chịu trách nhiệm giám sát các hoạt động của Văn phòng Kiểm toán Kiribati - bày tỏ: “SAI Kiribati là một cơ quan mới được thành lập, do đó, chúng tôi rất mong muốn nhận được những hướng dẫn và tư vấn từ cuộc đánh giá này, từ đó, chúng tôi có thể xác định các lĩnh vực mà Văn phòng Kiểm toán cần cải thiện để phù hợp với các chuẩn mực quốc tế”.■

(Theo Văn phòng Kiểm toán Kiribati)

Quyền yêu cầu khách thể kiểm toán thực hiện kiến nghị kiểm toán của KTNN một số nước

□ PGS,TS. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HOA, PGS,TS. NGUYỄN THANH HÀ,

ThS. KHƯƠNG THỊ QUỲNH HƯƠNG - *Đại học Kinh tế Quốc dân*

Quy định rõ thời hạn phải thực hiện kết luận và kiến nghị kiểm toán

Luật KTNN Cộng hòa Áo quy định: Khách thể kiểm toán phải trả lời trong vòng 3 tháng để giải trình về những kiến nghị được thực hiện. KTNN Áo lập Báo cáo kiểm toán cho từng cuộc kiểm toán, nêu phát hiện và bình luận về khách thể kiểm toán, gửi cho Hội đồng Nhà nước cùng với Hội đồng Liên bang hoặc HĐND cấp phù hợp.

Điều 14 Luật KTNN Croatia ghi rõ: Trong vòng 60 ngày kể từ khi nhận được Báo cáo kiểm toán, đại diện theo pháp luật của khách thể kiểm toán phải gửi thư phản hồi chính thức đến KTNN Croatia để báo cáo về những hoạt động được thực hiện tương ứng với những phát hiện kiểm toán.

Luật KTNN Thụy Điển quy định: Hằng năm, KTNN Thụy Điển lập khoảng 30 báo cáo kiểm toán hoạt động gửi Quốc hội, sau đó Quốc hội gửi sang Chính phủ. Trong vòng 4 tháng, Chính phủ phải báo cáo về hành động đã thực hiện và sẽ thực hiện. Ủy ban Quốc hội sẽ nghiên cứu báo cáo thực hiện và Quốc hội sẽ ra quyết định.

Khoản 1, Điều 33 Luật KTNN Hungary quy định: KTNN Hungary sẽ gửi báo cáo kiểm toán với các phát hiện kiểm toán đến cho người đứng đầu khách thể kiểm toán. Người đứng đầu khách thể kiểm toán sẽ thiết kế kế hoạch hành động đối với những phát hiện của KTNN và gửi kế hoạch này đến KTNN Hungary trong vòng 30 ngày kể từ khi nhận được báo cáo kiểm toán. Khoản 2, nếu các biện pháp trong kế hoạch hành động không đầy đủ, hoặc không chấp nhận được, KTNN Hungary sẽ gửi trả (và có nêu lý do) bản kế hoạch hành động cho người đứng đầu khách thể kiểm toán để chỉnh sửa và hoàn thiện trong thời hạn 15 ngày; đồng thời, KTNN cũng thông báo với kiểm toán nội bộ của khách thể kiểm toán. Khoản 3, nếu người đứng đầu khách thể kiểm toán không đệ trình kế hoạch hành động (đối với những phát hiện của KTNN) đúng thời hạn, hay đệ trình một kế hoạch hành động không chấp nhận được, Tổng Kiểm toán Nhà nước Hungary có thể: (a) khởi tố hình sự hay đưa ra hành động kỷ luật đối với người đứng đầu khách thể kiểm toán, (b) đề xuất cơ quan có thẩm quyền ngừng các khoản trợ cấp đối với khách thể kiểm toán từ hệ thống tài chính công và có thể nhận khoản đặt cọc (phạt) với mức 1% thuế thu nhập cá nhân.

Luật KTNN Israel ghi rõ: Khách thể kiểm toán được pháp luật yêu cầu phải rà soát hoạt động theo báo cáo của Tổng Kiểm toán Nhà nước, thực hiện các biện pháp khắc phục những khiếm khuyết được phát hiện và thực hiện những kiến nghị trong báo cáo kiểm toán. Luật KTNN quy định bắt buộc khách thể kiểm toán phải thực hiện theo báo cáo kiểm toán hay ý kiến kiểm toán được gửi đến Quốc hội hay công chúng. Đoạn 21A(b) của Luật này quy định người đứng đầu của khách thể kiểm toán phải chỉ định nhóm sửa chữa những thiếu sót và nhóm sẽ do tổng giám đốc của khách thể kiểm toán hay cấp tương đương phụ trách. Nếu những khiếm khuyết được phát hiện trong quá trình hoạt động của khách thể kiểm toán, nhóm phải thảo luận về cách loại bỏ những khiếm khuyết này trong 60

ngày kể từ báo cáo kiểm toán hay ý kiến kiểm toán được trình lên Quốc hội. Nhóm cũng phải quyết định về cách khắc phục khiếm khuyết và cập nhật cho người đứng đầu khách thể kiểm toán về chủ ý và những quyết định trong vòng 15 ngày kể từ khi thực hiện. Sau khi nhóm đã hoàn thành công việc, người đứng đầu khách thể kiểm toán phải báo cáo những quyết định của nhóm với Tổng Kiểm toán Nhà nước trong vòng 30 ngày. Báo cáo phải bao gồm phần giải thích cho các biện pháp được thực hiện để khắc phục những khiếm khuyết, ngày khắc phục, hoạt động khắc phục những khiếm khuyết bị trì hoãn và lý do. Tổng Kiểm toán Nhà nước có thể yêu cầu các báo cáo bổ sung bất kỳ khi nào.

Bên cạnh đó, một số nước quy định rõ trách nhiệm của KTNN và/hoặc Quốc hội theo dõi và báo cáo về tình hình thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán; trách nhiệm xử phạt đối với hành vi không tuân thủ việc thực hiện kết luận và kiến nghị kiểm toán, như: Ở Estonia, sau khi thảo luận báo cáo kiểm toán của KTNN, Ủy ban của Quốc hội gửi yêu cầu đến Chính phủ, sau đó kiểm tra liệu những đề xuất của Ủy ban và của KTNN có được Chính phủ thực hiện.

Ở Anh, Báo cáo thực hiện kiến nghị kiểm toán của Chính phủ được công bố và là cơ sở để KTNN kiểm tra việc thực hiện các kiến nghị kiểm toán. Ở Italia, đối với kiểm toán hoạt động, KTNN lập báo cáo với những đánh giá và kiến nghị. Khách thể kiểm toán phải tuân thủ những kiến nghị kiểm toán trong lĩnh vực quản lý tài chính công và phải cải thiện quản lý tài chính của mình. Khách thể kiểm toán cũng phải thông báo với KTNN về các biện pháp được thực hiện theo những kiến nghị kiểm toán...

Một số Kiểm toán Nhà nước có quyền xét xử

Khoản 3, Điều 33 Luật KTNN Hungary quy định: Nếu người đứng đầu khách thể kiểm toán không đệ trình kế hoạch hành động (đối với những phát hiện của KTNN) đúng thời hạn, hay đệ trình một kế hoạch hành động không chấp nhận được, Tổng Kiểm toán Nhà nước Hungary có thể: (a) khởi tố hình sự hay đưa ra hành động kỷ luật đối với người đứng đầu khách thể kiểm toán, (b) đề xuất cơ quan có thẩm quyền ngừng các khoản trợ cấp đối với khách thể kiểm toán từ hệ thống tài chính công và có thể nhận khoản đặt cọc (phạt) với mức 1% thuế thu nhập cá nhân. Khoản 4: Trong trường hợp nêu ở khoản 3, nếu cá nhân hay tổ chức có năng lực và được yêu cầu, sẽ thực hiện các biện pháp cần thiết và thông báo bằng văn bản cho Tổng Kiểm toán Nhà nước Hungary trong vòng 30 ngày. Khoản 5: Nếu khách thể kiểm toán sau đó đáp ứng các yêu cầu của hành động, KTNN Hungary sẽ thông báo cho cơ quan chức năng ở Điều 33 (3b) và đề xuất chấm dứt việc tạm ngừng trợ cấp. Khoản 6: Đề loại bỏ thực tiễn phát hiện là hành vi vi phạm, sử dụng không đúng hay



Ảnh minh họa

lãng phí tài sản, Tổng Kiểm toán Nhà nước của Hungary có thể gửi thư nhắc nhở về các phát hiện kiểm toán đến người đứng đầu khách thể kiểm toán, nếu không cần thực hiện những biện pháp trừng phạt nghiêm.

Ở Tây Ban Nha, chức năng xét xử được quy định cho Ban Tư pháp của KTNN Tây Ban Nha. KTNN Tây Ban Nha không quyết định trách nhiệm hình sự (do Tòa án Hình sự quyết định), nhưng có thể truy tố trách nhiệm kế toán tùy theo thực tiễn phát hiện. Xét xử trách nhiệm kế toán áp dụng với những người quản lý công quỹ, cũng như các hành động làm sai có chủ ý hay bất cẩn dẫn đến mất mát tài sản công, hay hành động ngược với quy định về ngân sách và kế toán trong khu vực công; người thụ hưởng các khoản vay, tặng, bảo đảm và hỗ trợ từ khu vực công. Trách nhiệm với tiền công bị mất/thiệt hại là trách nhiệm cá nhân. Công chức hay công dân quản lý công quỹ có trách nhiệm bồi thường toàn bộ khoản mất nếu hành động có chủ ý gây ra khoản mất mát. Khởi tố cũng áp dụng với người giám sát mà lẽ ra với chức năng của mình có thể ngăn ngừa được thiệt hại. KTNN Tây Ban Nha có thể phán xử cá nhân thuộc khu vực tư nếu họ sử dụng sai công quỹ, các khoản trợ cấp công, hay tiền không được sử dụng theo đúng quy định.

KTNN Italia có quyền truy tố cán bộ khu vực công, kể cả bộ trưởng, nếu có sự bất cẩn hay gian lận dẫn đến mất mát tài chính cho bộ máy hành chính công. Trách nhiệm với thiệt hại được xác định là trách nhiệm cá nhân.

KTNN Bồ Đào Nha có quyền xét xử và phạt đối với người có tội và làm trái quy định tài chính. Theo Điều 65 và 66 của Luật KTNN, KTNN có thể phạt với nhiều trường hợp như không giải quyết, không thu hay không chuyển giao các khoản doanh thu đã được xác minh; vi phạm quy định về lập và chấp hành dự toán; không cung cấp tài khoản trong thời gian quy định, bất cộng tác mà không có lý do chính đáng với KTNN. KTNN Bồ Đào Nha có quyền xét xử tố tụng để hiệu lực hóa các trách nhiệm tài chính được phát hiện và nêu trong báo cáo kiểm toán. Trong quá trình tố tụng, KTNN có thể yêu cầu hoàn lại khoản tiền bị biến thủ hay chi tiêu sai và áp dụng phạt với sự vi phạm quy định (ví dụ như không tổ chức đấu thầu công khai).

KTNN Bỉ có quyền yêu cầu nhân viên kế toán công khắc phục, toàn bộ hay một phần, khoản thâm hụt khi KTNN cho rằng nhân viên kế toán công đã mắc lỗi nghiêm trọng, chịu trách nhiệm về bất cẩn nghiêm trọng hay mắc những lỗi lặp lại khiến thâm hụt phát sinh dễ dàng.■

MINH ANH (ghi)

Thực trạng của các khu kinh tế ven biển

Theo số liệu thống kê, tính đến ngày 31/12/2017, trên cả nước có 17 KKT ven biển với tổng diện tích khoảng 719.418 ha mặt đất và mặt nước biển. Nếu phân theo khu vực thì vùng Đồng bằng sông Hồng có 3 KKT; vùng Duyên hải miền Trung có 11 KKT và miền Nam có 3 KKT. Trong 17 KKT này, có 34 khu công nghiệp, khu phi thuế quan được thành lập với tổng diện tích đất tự nhiên 15.600 ha, trong đó diện tích đất công nghiệp có thể cho thuê đạt 7.500 ha, chiếm khoảng 48% tổng diện tích đất tự nhiên.

Qua khảo sát của Đoàn kiểm toán KTNN, tính đến năm 2018, có 14 khu công nghiệp, khu phi thuế quan tại các KKT ven biển trên cả nước đã đi vào hoạt động với tổng diện tích đất tự nhiên 4.000 ha. Cùng với đó, có 20 khu công nghiệp, khu phi thuế quan đang trong giai đoạn đền bù giải phóng mặt bằng và xây dựng cơ bản với tổng diện tích đất tự nhiên 3.500 ha. Tổng diện tích đất đã cho thuê để thực hiện các dự án đầu tư sản xuất trong các KKT ven biển đạt 30.000 ha, chiếm 40% tổng diện tích đất dành cho sản xuất công nghiệp, du lịch, dịch vụ. Với diện tích lớn, thời gian thành lập chưa lâu nên các KKT đều đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng, hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật.

Thông tin Đoàn kiểm toán thu thập được cũng cho biết, tính đến ngày 31/12/2017, nguồn vốn đầu tư từ NSNN cho các KKT ven biển là 28.960 tỷ đồng, trong đó, vốn ngân sách T.Ư có mục tiêu là 22.301 tỷ đồng, vốn trái phiếu chính phủ là 654 tỷ đồng và vốn ngân sách địa phương là 6.005 tỷ đồng. Bên cạnh đó, nguồn vốn đầu tư từ các DN nước ngoài đăng ký là 1.370 triệu USD, thực hiện đạt 324 triệu USD và từ các DN trong nước đăng ký là 106.153 tỷ đồng, thực hiện đạt 27.687 tỷ đồng.

Lũy kế đến ngày 31/12/2017, các KKT ven biển đã thu hút 1.719

Qua kết quả kiểm toán

Chưa phát huy hết hiệu quả chính sách ưu đãi đầu tư tại các khu kinh tế ven biển

□ QUỲNH ANH

Qua kiểm toán Chuyên đề Đánh giá hiệu quả của các chính sách ưu đãi đầu tư tại các khu kinh tế (KKT) ven biển năm 2018, KTNN cho rằng, các KKT ven biển được kiểm toán (Đình Vũ - Cát Hải, Chu Lai, Nhơn Hội, Vân Đồn, Định An, Chân Mây - Lăng Cô, Vũng Áng, Đông Nam Nghệ An, Dung Quất, Nam Phú Yên, Nghi Sơn, Năm Căn, Vân Phong) đã góp phần thúc đẩy, mang lại hiệu quả cao cho phát triển kinh tế - xã hội trong và ngoài KKT. Tuy nhiên, quá trình thực hiện đầu tư tại các KKT còn nhiều bất cập, hạn chế dẫn tới chưa phát huy hết hiệu quả của các chính sách ưu đãi đầu tư.



Khu kinh tế biển Chu Lai

Ảnh: TTXVN

dự án đầu tư, gồm 405 dự án đầu tư nước ngoài với tổng vốn đầu tư đăng ký gần 48.538 triệu USD, vốn đầu tư đã thực hiện 26.508 triệu USD (đạt 54,6%) và 1.314 dự án đầu tư trong nước với tổng mức đầu tư đạt trên 1,03 triệu tỷ đồng, vốn đầu tư đã thực hiện 366.584 tỷ đồng (đạt 35%).

Tổng hợp tình hình của các DN đang hoạt động tại các KKT cho thấy, tính đến ngày 31/12/2017, doanh thu từ hoạt động của các DN nước ngoài và trong nước lần lượt là 12.926 triệu USD và 83.602 tỷ đồng; giá trị xuất khẩu đạt 6.963 triệu USD; giá trị nhập khẩu đạt 17.438 triệu USD; nộp NSNN đạt 39.598 tỷ đồng. Do hầu hết các KKT đang trong quá trình xây dựng và phát triển nên chênh lệch

giữa nhập khẩu và xuất khẩu lớn. Bên cạnh các lợi ích kinh tế, các KKT ven biển còn tạo điều kiện cho các địa phương giải quyết việc làm, thu hút lao động có trình độ tay nghề cao.

Phát hiện nhiều bất cập, hạn chế qua kiểm toán

Sau khi thực hiện cuộc kiểm toán Chuyên đề Đánh giá hiệu quả của các chính sách ưu đãi đầu tư tại các KKT ven biển năm 2018, KTNN kết luận, hiệu quả của hầu hết các KKT ven biển được kiểm toán chưa đạt mục tiêu so với Đề án thành lập. Dẫn chứng cụ thể là thu NSNN của các KKT chỉ đạt 24,7% so với mục tiêu; giải quyết việc làm phi nông nghiệp chỉ đạt 22%; kim ngạch xuất khẩu mới đạt 72%...

KTNN cũng chỉ ra rằng, quy hoạch của các KKT ven biển còn mang tính cục bộ, một số dự án không còn phù hợp với quy hoạch, nhiều dự án chậm tiến độ, do đó, tỷ lệ lấp đầy của các KKT thấp, chỉ bằng 13% so với diện tích đất đã được quy hoạch.

Hơn nữa, việc đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật thiết yếu của các KKT ven biển mới chủ yếu dựa vào nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách T.Ư, chưa huy động được nhiều từ các nguồn lực xã hội. Cùng với đó, còn có tình trạng phân bổ, sử dụng vốn NSNN đầu tư không đúng nguyên tắc, đối tượng hỗ trợ. KTNN xác định, đã có 673,4 tỷ đồng vốn ngân sách T.Ư đầu tư được phân bổ, sử dụng không đúng nguyên tắc, đối tượng hỗ trợ theo

quy định. Trong đó, số vốn được phân bổ, sử dụng không đúng cho KKT Dung Quất lên tới 254,2 tỷ đồng; KKT mở Chu Lai cũng lên tới 248,1 tỷ đồng; KKT Đình Vũ - Cát Hải là 113,2 tỷ đồng...

KTNN còn phát hiện, KKT Vũng Áng chưa thu hồi nộp NSNN các khoản ứng cho chi giải phóng mặt bằng từ nguồn ngân sách T.Ư đã quá hạn 1 năm nhưng chưa chi trả theo quy định 45,6 tỷ đồng; KKT mở Chu Lai sử dụng vốn ngân sách T.Ư hỗ trợ đền bù giải phóng mặt bằng đối với dự án kinh doanh kết cấu hạ tầng không đúng quy định 20,2 tỷ đồng.

Một phát hiện kiểm toán đáng lưu ý nữa là tình trạng KKT xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, miễn, giảm tiền sử dụng đất cho một số dự án không đúng quy định. Cụ thể, số tiền được KTNN xác định không đúng quy định tại KKT Nhơn Hội là 136,9 tỷ đồng và tại KKT Đình Vũ - Cát Hải là 43,5 tỷ đồng...

KTNN cho rằng, chính sách ưu đãi đầu tư cho các KKT đã được quan tâm song đều nằm trong khung pháp luật chung cho phép đối với các DN hoạt động trong và ngoài KKT, chưa phù hợp với đặc thù của từng địa phương. Ban Quản lý KKT là cơ quan đầu mối quản lý nhà nước tại KKT, nhưng thẩm quyền thực hiện một số nhiệm vụ chuyên ngành về xây dựng, môi trường, đất đai... trong KKT của Ban Quản lý chưa được ủy quyền và hướng dẫn của pháp luật chuyên ngành. Qua kiểm toán, KTNN đã phải kiến nghị xử lý tài chính số tiền 303 tỷ đồng.■

Trong những năm gần đây, lĩnh vực dịch vụ tài chính - kế toán - kiểm toán Việt Nam chịu nhiều tác động từ cam kết mở cửa, đặc biệt là Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau về dịch vụ kế toán, kiểm toán trong ASEAN. Thỏa thuận này cho phép những người hành nghề kế toán - kiểm toán được di chuyển hoạt động tự do trong cộng đồng ASEAN. Chính điều này đã mở ra cơ hội, tạo động lực, nhưng cũng là sức ép đối với việc nhanh chóng xây dựng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng các yêu cầu và chuẩn mực quốc tế.

Bên cạnh đó, sự phát triển nhanh chóng của công nghệ số đang tạo ra nhiều thay đổi trong quy trình, cách thức thực hành nghiệp vụ tài chính, kế toán, kiểm toán. Điều này dẫn đến sự thay đổi về các tiêu chí đối với nguồn nhân lực. Theo đó, các DN luôn tìm kiếm và đặt kỳ vọng cao vào năng lực, trình độ chuyên môn của các ứng viên với rất nhiều tiêu chí, như: kiến thức, năng lực, phẩm chất, các kỹ năng, trong đó có kỹ năng giao tiếp và kỹ năng ứng xử...

Theo khảo sát gần đây của ICAEW, một

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN:

Phải thực chất, toàn diện và đồng bộ

□ ThS. ĐẶNG THỊ MAI TRANG - Viện Kế toán Công chứng Anh và xứ Wales (ICAEW)

tiêu chí mới nổi lên được rất nhiều DN đề cập tới, đó là khả năng thích ứng. Cụ thể, với sự biến động không ngừng của nền kinh tế, xu hướng hội nhập, toàn cầu hóa... cơ hội chuyển dịch mở ra nhiều hơn và đa dạng hơn. Đồng thời, môi trường kinh doanh của DN cũng thường xuyên đổi mới, đòi hỏi khả năng thích ứng, thích nghi cao hơn của nguồn nhân lực.

Thực tế cho thấy, nguồn nhân lực kế toán - kiểm toán có chất lượng, được đào tạo bài bản, đúng hướng là một trong các yếu tố quan trọng quyết định của sự thành công trong phát triển kinh tế - xã hội cũng như phát triển nghề nghiệp. Nhân lực kế toán - kiểm toán không chỉ cần các kiến thức, các hiểu biết về chuyên môn mà rất cần những kỹ năng nghề nghiệp, năng lực thích nghi với sự thay đổi cũng như

bản lĩnh và phẩm chất đạo đức. Để thực sự có những chương trình đào tạo theo chuẩn giáo dục quốc tế, với phương thức đào tạo hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực kế toán kiểm toán hiện nay, rất cần có sự hợp tác giữa các đối tác, trường đại học, DN, các tổ chức nghề nghiệp với sự định hướng và hỗ trợ từ các cơ quan nhà nước. Sự đổi mới, phát triển phải thực chất, toàn diện và đồng bộ.

Đối với riêng các trường đại học, yêu cầu đầu tiên là sự đổi mới về chương trình và nội dung đào tạo tiệm cận với các phương pháp đào tạo mới và chuẩn mực quốc tế. Bên cạnh đó, sinh viên cần được cập nhật thường xuyên về kỹ năng nghề nghiệp theo yêu cầu từ chính các chuẩn mực quốc tế. Việc tích hợp chương trình đào tạo nghề nghiệp chuyên nghiệp quốc tế với chương trình đào

tạo học thuật tại các trường đại học giúp trang bị bổ sung những kiến thức, kỹ năng và các chuẩn mực đạo đức, ứng xử, phương pháp làm việc chuyên nghiệp cho sinh viên từ trên ghế nhà trường, đồng thời tiết kiệm thời gian học tập cho sinh viên cũng như thời gian đào tạo của DN khi tuyển dụng.

Với nhiều năm kinh nghiệm trong đào tạo nhân lực chất lượng cao, ICAEW nhận thấy rằng, việc đưa kiến thức, kỹ năng theo chuẩn mực quốc tế vào chương trình học giúp sinh viên nâng cao khả năng tiếp cận công việc khi đi vào thực tế; các chương trình được giảng dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh và các kỳ thi quốc tế giúp giải quyết bài toán về ngôn ngữ và đảm bảo chuẩn đầu ra gần hơn với yêu cầu của DN; sinh viên hoàn tất các chương trình học quốc tế có thêm một bằng cấp nghề nghiệp được thừa nhận rộng rãi bên cạnh tấm bằng đại học trong nước, đáp ứng yêu cầu về hội nhập. Đồng thời, chính giảng viên cũng có cơ hội cập nhật các kiến thức chuyên ngành quốc tế mới cũng như tiếp cận các tình huống và phương pháp xử lý chuyên nghiệp.■

THUY LÊ (ghi)

366.246 tỷ đồng xây dựng giao thông nông thôn

Bộ Giao thông vận tải (GTVT) cho biết, giai đoạn 2010-2019, tổng các nguồn vốn được huy động dành cho GTNT là 366.246 tỷ đồng. Trong đó, 12.707 tỷ đồng từ nguồn vốn ODA, đối ứng của Chính phủ và đóng góp của tổ chức, cá nhân bằng hình thức xã hội hóa (XHH). Với tổng số vốn huy động được trong giai đoạn này, cả nước đã xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp và bảo trì sửa chữa 345.897 km đường, 31.364 cầu, 125.639 cống; giảm sâu số xã chưa có đường ô tô đến trung tâm xã từ 140 xã năm 2010 xuống còn 13 xã năm 2019; tăng tỷ lệ cứng hóa các loại đường GTNT từ 37,9% năm 2010 lên 68,69% năm 2019. Số xã đạt 4/4 tiêu chí về đường GTNT đạt 63,2%, vượt kế hoạch trước 1,5 năm so với mục tiêu đặt ra trong Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới (chỉ tiêu là 55% số xã đạt 4/4 chỉ tiêu này vào năm 2020).

Tuy nhiên, hệ thống GTNT ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo vẫn còn nhiều khó khăn. Theo Thứ trưởng Bộ GTVT Lê Anh Tuấn, cả nước hiện vẫn còn 13 xã chưa có đường ô tô đi đến trụ sở UBND; 101 xã có đường ô tô đến trụ sở UBND xã nhưng không đi lại được 4 mùa; tại nhiều xã, một số tuyến đường chưa được cứng hóa lớp mặt, nên việc đi lại còn khó khăn, nhất là trong mùa mưa, lũ. Bên cạnh đó, nhu cầu

Vấn đề bạn đọc quan tâm

Huy động tối đa nguồn lực để phát triển giao thông nông thôn

□ LÊ HÒA

Sau 10 năm triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về Xây dựng nông thôn mới, tiêu chí giao thông nông thôn (GTNT) đã cán đích trước hạn 1,5 năm so với mục tiêu đặt ra. Tuy nhiên, trong thời gian tới, nhu cầu về vốn vẫn được xem là thách thức đối với việc xây dựng hệ thống GTNT. Bên cạnh nguồn vốn ngân sách, các địa phương cần đẩy mạnh hơn nữa công tác vận động nhân dân đóng góp cho việc phát triển GTNT.



Ảnh: THÁI ANH

về vốn tiếp tục là thách thức đối với việc xây dựng hệ thống GTNT. Khu vực nông thôn, nhất là miền núi có địa hình phức tạp, chia cắt, độ dốc lớn, núi cao, sông suối nhiều, mật độ dân cư thưa, chiều dài các tuyến đường lớn nên nhu cầu về vốn cao. Trong khi đó, ngân sách của địa phương eo hẹp, thu nhập của người dân những khu vực này còn thấp.

Bài học từ huy động sức dân

Là một trong những tỉnh có kết quả xây dựng hạ tầng GTNT dẫn đầu cả nước, trong 10 năm qua, tỉnh Nam Định đã vận động các hộ dân đóng góp 2.897 ha đất nông nghiệp (giá trị khoảng 5.800 tỷ đồng), hiến 206 ha đất thổ cư (giá trị trên 1.000 tỷ đồng). Nam Định được xem là điểm sáng về việc giải phóng mặt bằng không cần hỗ trợ, đền bù

được các Bộ, ngành đánh giá cao. Đến năm 2018, Nam Định đã có 100% xã đạt tiêu chí GTNT, tăng 98,1% so với năm 2010.

Chia sẻ về kinh nghiệm trên, Giám đốc Sở GTVT tỉnh Nam Định Trần Văn Công cho hay, khi bắt đầu triển khai Chương trình Xây dựng nông thôn mới, Nam Định cũng gặp những khó khăn chung; trong đó phải kể đến hệ thống đường giao thông hư hỏng, xuống cấp, nguồn vốn đầu tư cho hạ tầng giao thông hạn chế. Trước tình hình đó, nhiều giải pháp đã được đề ra, trong đó công tác dồn điền đổi thửa đất nông nghiệp là giải pháp được tỉnh ưu tiên để giải quyết khó khăn về mặt bằng. Qua đó, phong trào “Hiến đất, góp đất, đóng góp kinh phí làm đường GTNT” phát triển sâu rộng đến từng thôn, làng, khu phố, hộ gia đình.

Tại các tỉnh miền núi, “bê tông hóa” đường nông thôn còn khó khăn hơn gấp bội. Ông Nguyễn Trung Dũng - Phòng

Quản lý giao thông (Sở GTVT Lào Cai) - chia sẻ, các tỉnh miền núi có địa hình trải dài, dân cư thưa thớt nên suất đầu tư công trình đường GTNT miền núi rất lớn. Trước thực tế đó, tỉnh Lào Cai đã ban hành cơ chế Nhà nước và nhân dân cùng làm các tuyến đường mở mới. Nhà nước sẽ hỗ trợ vật liệu xây dựng, người dân tự bàn bạc, đóng góp nhân công triển khai. Với người dân thuộc dân tộc thiểu số, nhận thức còn hạn chế, cách vận động xây dựng cũng được thực hiện theo hướng trực quan, thực tế. “Đi trên một số tuyến đường được bê tông hóa, họ sẽ thấy xe máy chở được nhiều nông sản hơn, tỷ lệ hỏng xe ít hơn, từ đó họ thấy được lợi ích chính đáng, tự tuyên truyền với nhau, sẵn sàng chia sẻ với chính quyền và ngành chức năng” - ông Dũng nói.

Bộ trưởng Bộ GTVT Nguyễn Văn Thể nhìn nhận, thời gian qua, việc huy động các nguồn lực và sự phối hợp giữa các cấp, các ngành vận động nhân dân các địa phương trong việc xây dựng hệ thống GTNT đều thực hiện tốt. Tuy nhiên, nhiệm vụ thời gian tới rất nặng nề, phần đầu năm 2020 có 55% xã trên cả nước đạt chuẩn giao thông, đến năm 2025 tỷ lệ này nâng lên 75%, đến năm 2030 lên 95%. Để thực hiện được mục tiêu này, ngành GTVT sẽ quyết tâm thực hiện tốt nhất các chỉ đạo của T.Ư, huy động các nguồn lực không chỉ nguồn vốn ODA, vốn ngân sách mà còn đẩy mạnh việc huy động nguồn lực từ nhân dân để phát triển GTNT.■

“Công nghệ đột phá và triển vọng nghề nghiệp trong 10 năm tới”

Đó là chủ đề của Hội thảo vừa được Viện Kế toán Công chứng Anh và xứ Wales (ICAEW) tổ chức tại Hà Nội và TP. HCM. Tại đây, các chuyên gia của ICAEW đã chia sẻ về các công nghệ đột phá bao gồm: trí tuệ nhân tạo, Blockchain, dữ liệu..., đặc biệt là những kỹ năng nghề nghiệp mới mà mỗi chúng ta cần trang bị để thích ứng với sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế thế giới.■

Fintech - tâm điểm của sự chuyển đổi

Theo khảo sát về Fintech toàn cầu 2019 do PwC công bố mới đây, ranh giới giữa các công ty dịch vụ tài chính (FS) và các công ty công nghệ, viễn thông (TMT) đã bị mờ dần. Nhiều công ty TMT đã xin giấy phép FS và các tổ chức FS cũng bắt đầu tự gọi mình là công ty công nghệ. Các ngành công nghiệp FS và TMT đều đang sử dụng Fintech để tăng cường hiệu quả hoạt động, giảm chi phí, cải thiện trải nghiệm của khách hàng, nâng cao sức hấp dẫn của các sản phẩm và dịch vụ. Cũng theo khảo sát này, người tiêu dùng đã rất sẵn sàng cho sự chuyển đổi về kỹ thuật số.■

Ngày hội Tự hào kiểm toán viên

Mới đây, tại Hà Nội và TP. HCM, Deloitte Việt Nam đã tổ chức Ngày hội Tự hào kiểm toán viên nhằm khơi gợi lòng tự hào, cũng như tôn vinh những ảnh hưởng tích cực và đóng góp của các kiểm toán viên đối với sự phát triển của DN nói riêng, của ngành nghề và xã hội nói chung. Đây là lần đầu tiên Ngày hội được Deloitte tổ chức tại Việt Nam và dự kiến sẽ trở thành sự kiện thường niên để lan tỏa nhận thức về giá trị nghề kiểm toán, tôn vinh những đóng góp của các kiểm toán viên trong hành trình phát triển ngành kiểm toán độc lập.■

THUY LÊ



Tin hiệu về KTNN

QUY ĐỊNH CHUẨN MỨC KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC SỐ 1570 KIỂM TOÁN HOẠT ĐỘNG LIÊN TỤC CỦA ĐƠN VỊ TRONG KIỂM TOÁN TÀI CHÍNH

(Tiếp theo kỳ trước)

06. Đánh giá của đơn vị được kiểm toán về khả năng hoạt động liên tục của đơn vị liên quan đến việc thực hiện xét đoán tại một thời điểm nhất định về kết quả không chắc chắn trong tương lai của các sự kiện hoặc điều kiện. Các yếu tố liên quan đến xét đoán đó bao gồm:

- (i) Sự kiện, điều kiện hoặc kết quả diễn ra tại một thời điểm càng xa trong tương lai thì mức độ không chắc chắn về kết quả của sự kiện hay điều kiện đó càng tăng lên đáng kể. Vì vậy, hầu hết các khuôn khổ về lập và trình bày báo cáo tài chính có quy định về việc đánh giá của đơn vị đều chỉ rõ giai đoạn mà đơn vị phải xem xét tất cả các thông tin sẵn có trong giai đoạn đó;
- (ii) Quy mô và tính chất phức tạp, đặc điểm và điều kiện hoạt động của đơn vị cũng như mức độ đơn vị bị ảnh hưởng bởi các yếu tố bên ngoài đều có thể ảnh hưởng đến xét đoán liên quan tới kết quả của các sự kiện hoặc điều kiện. Bất kỳ xét đoán nào về tương lai đều dựa trên các thông tin sẵn có tại thời điểm xét đoán. Các sự kiện phát sinh sau đó có thể đem lại những kết quả khác biệt với các xét đoán đã được coi là hợp lý tại thời điểm xét đoán.

Trách nhiệm của kiểm toán viên nhà nước

07. Kiểm toán viên nhà nước có trách nhiệm thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về tính hợp lý của giả định hoạt động liên tục mà đơn vị được kiểm toán đã sử dụng khi lập và trình bày báo cáo tài chính và kết luận liệu còn có yếu tố không chắc chắn trọng yếu nào liên quan tới khả năng hoạt động liên tục của đơn vị hay không. Kiểm toán viên nhà nước vẫn có trách nhiệm này ngay cả khi khuôn khổ về lập

và trình bày báo cáo tài chính được sử dụng để lập báo cáo không quy định rõ về việc đơn vị phải thực hiện đánh giá cụ thể về khả năng hoạt động liên tục của đơn vị.

08. Khả năng phát hiện sai sót trọng yếu của kiểm toán viên nhà nước có những hạn chế vốn có mà ảnh hưởng tiềm tàng của các hạn chế này là lớn hơn đối với các sự kiện hoặc điều kiện trong tương lai có thể dẫn đến khả năng đơn vị không thể hoạt động liên tục. Kiểm toán viên nhà nước không thể dự đoán được các sự kiện hoặc điều kiện này. Do đó, khi báo cáo kiểm toán không đề cập đến tính không chắc chắn về khả năng hoạt động liên tục của đơn vị được kiểm toán, điều đó không có nghĩa là khả năng hoạt động liên tục của đơn vị được kiểm toán đã được đảm bảo.

Thủ tục đánh giá rủi ro và các hoạt động liên quan

09. Khi thực hiện thủ tục đánh giá rủi ro, kiểm toán viên nhà nước phải xem xét các sự kiện hoặc điều kiện có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của đơn vị được kiểm toán. Đồng thời, kiểm toán viên nhà nước phải xác định xem đơn vị được kiểm toán đã đánh giá về khả năng hoạt động liên tục của đơn vị hay chưa:

- (i) Nếu đơn vị được kiểm toán đã đánh giá, kiểm toán viên nhà nước phải thảo luận với đơn vị về đánh giá đó và xác định xem đơn vị có nhận thấy các sự kiện hoặc điều kiện, xét riêng lẻ hay kết hợp lại, có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của đơn vị hay không, và nếu có phải xem xét kế hoạch của đơn vị đối với vấn đề này; hoặc■

(Kỳ sau đăng tiếp)

Cải thiện vị trí trên bảng xếp hạng

Theo đánh giá của Thứ trưởng Bộ Công Thương Đỗ Thắng Hải, công nghiệp chế biến, chế tạo của Việt Nam ngày càng khẳng định vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế đất nước. Mức đóng góp của công nghiệp chế biến, chế tạo vào GDP đã tăng từ 12% năm 2010 lên 16% năm 2018; tạo ra 9,7 triệu việc làm và luôn duy trì mức đóng góp trên 80% trong tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam suốt 10 năm qua.

Sự phát triển không ngừng của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đã giúp Việt Nam nhanh chóng cải thiện được vị trí trên Bảng xếp hạng cạnh tranh công nghiệp toàn cầu do UNIDO công bố hằng năm, thu hẹp đáng kể khoảng cách của Việt Nam so với các quốc gia trong khu vực và thế giới.

Cụ thể, theo Báo cáo Chỉ số cạnh tranh công nghiệp (CIP) của UNIDO năm 2018, Việt Nam xếp thứ 42 trên toàn cầu và xếp thứ 5 trong nhóm các nước Nam và Đông Nam Á. Chỉ số này cho thấy sự cải thiện đáng kể của Việt Nam, từ vị trí thứ 69 vào năm 2006 đã tăng lên 25 bậc sau 10 năm. Tuy nhiên, Báo cáo của UNIDO cũng chỉ ra một vấn đề đáng lưu ý, sự cải thiện chủ yếu đến từ khía cạnh xuất khẩu mà chưa có đóng góp của giá trị gia tăng. Đáng quan ngại hơn là giá trị gia tăng của ngành chế biến, chế tạo năm 2016 chỉ chiếm 14,3% GDP, giảm so với mức 19,4% năm 2006, trong khi tỷ lệ này của khu vực Đông Nam Á là 20,9%.

Trong sự cải thiện của xuất khẩu, các chuyên gia biên soạn Sách trắng cũng chỉ ra vấn đề xuất khẩu ngành chế biến, chế tạo tăng lên trong giai đoạn 2006-2016 với tỷ trọng xuất khẩu hàng chế biến, chế tạo trong tổng hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam tăng hơn so với Thái Lan, Malaysia, Philippines, Indonesia nhưng hàm lượng nội địa trong xuất khẩu lại giảm từ

Tăng cường năng lực cạnh tranh của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo

□ PHÚC KHANG

Với tựa đề “Năng lực cạnh tranh của ngành chế biến, chế tạo”, Sách trắng Công nghiệp Việt Nam 2019 do Bộ Công Thương và Tổ chức Phát triển công nghiệp Liên Hợp Quốc (UNIDO) thực hiện, công bố ngày 22/10 được kỳ vọng sẽ cung cấp thông tin hữu ích cho các nhà hoạch định chính sách, các nhà nghiên cứu và cộng đồng DN, cũng như hỗ trợ quá trình phân tích, hoạch định chính sách công nghiệp.



Lễ Công bố Sách trắng Công nghiệp Việt Nam 2019

56% năm 2006 xuống còn 52% vào năm 2015.

Do đó, để duy trì tốc độ tăng trưởng, cải thiện hơn nữa vị trí trong Bảng xếp hạng cạnh tranh công nghiệp toàn cầu và bắt kịp các nước trong khu vực trong thời gian tới, các chuyên gia nhận định, công nghiệp Việt Nam vẫn đứng trước nhiều thách thức lớn, nhất là những thách thức đến từ cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 và những bất ổn của nền kinh tế toàn cầu trước xu hướng bảo hộ và cuộc chiến tranh thương mại giữa hai nền kinh tế lớn nhất thế giới (Mỹ - Trung Quốc).

“Những thách thức này đặt ra yêu cầu cho ngành công nghiệp Việt Nam phải duy trì và cải thiện

hơn nữa các kết quả đã đạt được trong thời gian qua, đặc biệt chú trọng đến các chỉ số phản ánh quy mô và chất lượng giá trị gia tăng trong các ngành chế biến, chế tạo” - Thứ trưởng Đỗ Thắng Hải nhấn mạnh.

Hỗ trợ Việt Nam phát huy thế mạnh, khắc phục hạn chế

Theo bà Nguyễn Thị Xuân Thủy - Trưởng Nhóm soạn thảo Sách trắng, việc xây dựng Sách trắng là một trong những nỗ lực của Bộ Công Thương hướng tới thực hiện Nghị Quyết số 23-NQ/TW của Ban Chấp hành T.Ư Đảng về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Ảnh: tapchicongthuong.vn

Trên cơ sở phân tích nhiều lĩnh vực công nghiệp của Việt Nam, Sách trắng đã đưa ra các kiến nghị chính sách nhằm đạt được mục tiêu thúc đẩy công nghiệp hóa thông qua nỗ lực nâng cao giá trị gia tăng và cải tiến công nghệ, có tính đến tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 và xu hướng già hóa dân số. Trong đó, Sách trắng khuyến nghị Chính phủ cần chú trọng tăng cường năng lực trong nước, phát triển mối liên kết giữa khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) với hệ thống sản xuất nội địa và thúc đẩy hiệu suất của ngành chế biến, chế tạo.

Đề cập đến các công cụ hữu ích trong phân tích và hoạch định chính sách công nghiệp chế biến,

chế tạo, bà Lê Thị Thanh Thảo, đại diện Văn phòng UNIDO tại Việt Nam bày tỏ hy vọng bộ công cụ Tăng cường chất lượng chính sách công nghiệp (EquIP) và Nền tảng phân tích dữ liệu công nghiệp (IAP) của UNIDO sẽ được các nhà hoạch định chính sách của Việt Nam tiếp tục sử dụng để xây dựng các chính sách, chiến lược phát triển công nghiệp bền vững và bao trùm, đánh giá hiệu quả thực hiện dựa trên bằng chứng.

Thực tế, 2 năm vừa qua, UNIDO đã phối hợp với Bộ Công Thương tổ chức các khóa đào tạo cho các cán bộ của Việt Nam để có thể làm chủ được bộ công cụ phân tích đánh giá chính sách, tính toán và nhận thức được hàm ý chính sách của các chỉ số cạnh tranh công nghiệp để ứng dụng các công cụ này trong quá trình hoạch định chính sách sát với thực tiễn và khoa học. Việc sử dụng các chỉ số này còn cho phép lập chuẩn đối sách Việt Nam với các nước trong khu vực để xác định điểm mạnh, điểm yếu so với các nước, từ đó xây dựng các chính sách phù hợp, tận dụng được lợi thế cạnh tranh của Việt Nam - bà Thảo cho biết.

Cam kết hỗ trợ phát triển ngành công nghiệp chế biến, chế tạo của Việt Nam, ông Kim Eui Joong - Tham tán Thương mại của Đại sứ quán Hàn Quốc tại Hà Nội - nhấn mạnh, Hàn Quốc luôn sẵn sàng tiếp tục chia sẻ kinh nghiệm với Việt Nam thông qua những kiến nghị tăng cường sức mạnh hiện tại, khắc phục những thách thức, giúp đưa ra những giải pháp để tránh rơi vào bẫy nước thu nhập trung bình thấp và định hướng phát triển nền kinh tế công nghiệp hóa. ■

Về tổng thể, rõ ràng các định hướng nội dung sửa đổi, hoàn thiện Luật nêu trên có tính toàn diện và triệt để, có quan hệ với nhau chặt chẽ, cũng như có ý nghĩa quan trọng khẳng định sự phát triển cả về phương diện nhận thức, quyết tâm chính trị, cũng như luật định nhằm hoàn thiện Luật KTNN, bảo đảm chất lượng và hiệu lực, hiệu quả hoạt động kiểm toán trên thực tế, củng cố vị thế và nâng tầm, cũng như quyền chủ động của KTNN trong tổ chức và phối hợp với các đơn vị hữu quan triển khai các hoạt động nghiệp vụ KTNN.

Trước hết, việc làm rõ các cơ quan và tổ chức liên quan đến hoạt động KTNN là nhằm xác định vai trò, trách nhiệm, đối tượng cụ thể trực tiếp liên quan, ngăn chặn việc một số cơ quan, đối tượng dùng nhiều “chiêu thuật” có tính “né tránh” KTNN bằng các hoạt động thanh tra, kiểm tra hay kiểm toán nội bộ có tính chất “đề thoả thuận” hoặc đờ quan ngại hơn khác.

Việc bổ sung quy định KTNN có quyền truy cập dữ liệu điện tử của đơn vị được kiểm toán, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và cơ sở dữ liệu quốc gia; quy định

Đáp ứng yêu cầu...

về quan hệ phối hợp với cơ quan thanh tra để tránh chồng chéo giữa hoạt động thanh tra, kiểm tra với hoạt động của KTNN là cần thiết để cho phép KTNN có được nguồn dữ liệu cần thiết và chính xác để thẩm định, đánh giá và phân tích nghiệp vụ. Hơn nữa, những quy định đó được kết hợp với bổ sung quy định bảo đảm chất lượng kiểm toán và quyền KTNN được quyết định kiểm toán đột xuất khi phát hiện dấu hiệu tham nhũng là để tránh cả 2 trường hợp: Ngăn chặn những hành vi tắc trách hoặc cản trở trong hoạt động kiểm toán; Ngăn chặn tình trạng lách luật, đơn vị được kiểm toán dựa vào quy định số lần được kiểm toán, thanh tra tối đa trong năm để qua mặt cơ quan chức năng, chỉ có tình sai phạm sau khi đã trải qua đợt kiểm tra, kiểm toán định kỳ được thông báo trước đó.

Đồng thời, cùng với việc bổ sung quyền xử lý vi phạm hành chính, ban hành văn bản quy pháp pháp luật của KTNN và quy định về quyền khiếu nại, khởi kiện

trong hoạt động kiểm toán... giúp cho việc bảo đảm công bằng và tăng trách nhiệm của cả KTNN và các đơn vị, cơ sở, cá nhân thuộc đối tượng của KTNN.

Hoàn thiện Luật luôn là một quá trình. Vấn đề sửa Luật không phải là nhằm mục tiêu khẳng định “ai có quyền to hơn ai”, mà là ở chỗ: việc sửa đổi Luật càng có tính hệ thống và đồng bộ, triệt để và nhanh chóng bao nhiêu, càng cho phép rút ngắn bấy nhiêu quá trình đạt tới mục tiêu nâng cao chất lượng cả về Luật, cả về thực thi Luật KTNN; cho phép nhận diện, ngăn chặn, trừng phạt kịp thời và giảm thiểu các hành vi lạm dụng quyền lực gây thất thoát tài sản công, trì hoãn nghiêm khắc những hành vi tham nhũng trong quản lý, sử dụng tài chính công và đầu tư công.

Đây là trách nhiệm nặng nề của các đại biểu Quốc hội và cũng là kỳ vọng chung của cử tri cả nước đặt vào Kỳ họp Quốc hội lần thứ 8 mới khai mạc sáng 21/10. ■

(Tiếp theo trang 1)

Tiền mặt vẫn là “vua” ở Việt Nam

Theo Cục trưởng Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số, Bộ Công Thương, Đặng Hoàng Hải, 6 tháng đầu năm 2019, số lượng giao dịch thanh toán điện tử tăng 30%, giá trị giao dịch tăng 18% và thanh toán qua internet tăng 238%. Tuy nhiên, hầu hết các mảng giao dịch hiện không có sự đồng đều. Thống kê cho thấy, đến nay, rất nhiều lĩnh vực thanh toán điện tử còn khá yếu và phổ biến theo hình thức dùng tiền mặt (giao hàng rồi nhận tiền - COD). Theo ông Hải, thanh toán bằng tiền mặt đã tạo ra sự bùng nổ của phát triển thương mại điện tử trong thời gian gần đây. Tuy nhiên, việc thanh toán này sẽ làm xói mòn niềm tin giữa người tiêu dùng và các nhà kinh doanh, là rào cản đối với thương mại điện tử.

Tổng Giám đốc Tổng công ty Dịch vụ số Viettel Phạm Trung Kiên thừa nhận, năm 2019, mặc dù Việt Nam có tốc độ tăng trưởng thanh toán điện tử số 1 thế giới song tiền mặt vẫn là “vua” ở Việt Nam, vẫn chiếm tới 90% giao dịch. Hầu hết số lượng và giá trị giao dịch mới đang dừng lại ở những loại hình đơn giản như: chuyển tiền, thanh toán hóa đơn điện, nước, điện thoại và truyền hình.

Việt Nam có lợi thế dân số trẻ và Chính phủ đã đưa ra các khung chính sách nhằm khuyến khích phát triển thanh toán điện tử. Tuy nhiên, Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Hiệp hội Các nhà đầu tư tài chính (VAFI) Phùng Anh Tuấn cho rằng, để DN và người tiêu dùng có thể tham gia, đẩy mạnh thanh toán điện tử, cần hiện thực hóa và quy định bằng những chính sách cụ thể.

Ông Tuấn cho hay, xu hướng mới trên thế giới là bên cạnh ngân

Sớm hiện thực hóa thanh toán bằng tài khoản viễn thông

□ XUÂN HỒNG

Thanh toán điện tử hướng tới xã hội không tiền mặt đang là xu thế tất yếu trong thời đại số hóa và Cách mạng công nghiệp 4.0. Thời gian qua, mặc dù loại hình thanh toán này ở nước ta đã có sự phát triển nhanh chóng nhưng 90% các giao dịch vẫn sử dụng tiền mặt. Để thay đổi thói quen này, điều quan trọng là phải tạo cho người dân được trải nghiệm các tiện ích và bắt kịp với xu thế của thế giới.



Việc áp dụng Mobile money sẽ góp phần thúc đẩy sự phát triển thanh toán điện tử
Ảnh: P.TUẤN

hàng truyền thống, còn có ngân hàng điện tử và các đơn vị trung gian thanh toán. Điều này khiến độ phổ biến của thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt qua ngân hàng hoặc qua các phương tiện khác trở nên cực kỳ dồi dào và phát triển. Đây không chỉ là quyết định của một cá nhân, một công ty mà còn là xu hướng toàn cầu. Vì vậy, Việt Nam phải chuẩn bị các điều kiện cần thiết để bắt kịp xu hướng đó, bởi cuộc chơi thanh toán không chỉ dừng ở trong biên giới quốc gia mà là quốc tế. Nếu chúng ta muốn phát triển, dù khả năng cạnh tranh thì phải chơi cuộc chơi theo quy luật quốc tế.

Thanh toán bằng tài khoản viễn thông - xu hướng chung của thế giới

Trên thực tế, để thúc đẩy thanh toán điện tử, Chính phủ đã ban hành Quyết định số 2545/QĐ-TTg phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2016-2020. Tuy nhiên, để Đề án thực sự đi vào cuộc sống, các chuyên gia cho rằng, ngoài việc đẩy mạnh tuyên truyền, điều quan trọng là phải tạo cho người dân được trải nghiệm để họ thấy lợi ích của việc không dùng tiền mặt.

Để đạt được điều này, người đứng đầu Dịch vụ số Viettel cho

rằng, điều kiện cần thiết đầu tiên là phải phát triển cơ sở hạ tầng công nghệ, tạo thuận lợi cho các giao dịch, đảm bảo an toàn, nhanh chóng và thuận tiện. Đặc biệt, theo ông Kiên, thanh toán bằng tài khoản viễn thông (Mobile money) là xu hướng chung của thế giới. Đối với Việt Nam, tài khoản viễn thông có vùng phủ xấp xỉ rất lớn, điều này cũng phù hợp với một quốc gia mà % dân số có tài khoản ngân hàng còn chiếm tỷ lệ tương đối thấp. Việc phát triển hình thức thanh toán này là cơ hội rất lớn cho ngành ngân hàng. Bởi, thanh toán bằng tài khoản viễn thông áp dụng với các đơn hàng có giá trị nhỏ, từ cốc cà phê, bánh xà phòng, bữa ăn sáng... Đây là những món hàng mà rất ít người sử dụng tài khoản ngân hàng để thanh toán. Khi tạo cho người dân thói quen rút điện thoại trả tiền cho những món hàng giá trị nhỏ, thì dần dần đối với những món hàng giá trị lớn như xe máy, ô tô... người dân sẽ điện tử hóa và khi đó, cách duy nhất là ngân hàng.

Thậm chí, ông Kiên còn khẳng định: Hiện các nhà mạng đã sẵn sàng để triển khai thanh toán bằng tài khoản viễn thông với mục tiêu bảo đảm tiện lợi nhất cho người sử dụng. Riêng Viettel, nhà mạng này

đã có 8 năm triển khai thanh toán điện tử với các dịch vụ được Ngân hàng Nhà nước cấp phép, thẩm định. Bởi vậy, ông Kiên kỳ vọng, việc Thủ tướng đồng ý chủ trương thanh toán hàng hóa giá trị nhỏ bằng tài khoản viễn thông sẽ tạo sự bùng phát cho thanh toán không dùng tiền mặt ở Việt Nam.

Đại diện Bộ chủ quản, ông Đặng Hoàng Hải cho biết, theo chỉ đạo của Chính phủ, hiện có rất nhiều báo cáo đánh giá, đặc biệt là báo cáo gần đây của Ngân hàng Nhà nước phân tích về tất cả rủi ro cũng như hiện thực hóa việc thanh toán thông qua tài khoản viễn thông. Mới đây, Bộ Công Thương đã nhận được góp ý cho Nghị định số 101/2012/NĐ-CP của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt, trong đó có những điều khoản là tiền đề cho việc thanh toán qua tài khoản viễn thông. Ông Hải cho rằng, với tất cả sự chuẩn bị sẵn sàng, chúng ta sẽ sớm có một hành lang pháp lý tốt để có thể thực hiện thanh toán bằng tài khoản viễn thông.

Theo các chuyên gia, kinh nghiệm trên thế giới cho thấy, Trung Quốc đi sau Mỹ về độ phủ ngân hàng, nhưng nhờ thanh toán điện tử họ trở thành đi đầu và vượt xa các nước về thanh toán điện tử. Thậm chí, người dân thanh toán hàng hóa bằng điện thoại, mã QR... Cho nên, tối đa hóa kênh, phương tiện cho thanh toán điện tử để người tiêu dùng không phải dùng giấy tờ, xếp hàng hay quá nhiều bước xác thực... sẽ là cách thức nhanh nhất để lôi kéo người dùng sử dụng các phương tiện thanh toán mới, trong đó có Mobile money, qua đó thúc đẩy thanh toán điện tử ngày càng phát triển.■

Sửa Luật để tăng tính minh bạch...

thông tin (CNTT) trong hoạt động sản xuất kinh doanh là tất yếu, việc số hóa dữ liệu, thanh toán điện tử, hóa đơn điện tử... phát triển mạnh mẽ và đã là phổ biến, vì vậy, hoạt động kiểm toán nhà nước cần phải được cung cấp, thu thập, kiểm tra hồ sơ, tài liệu điện tử của đơn vị được kiểm toán.

Thời gian qua, KTNN đã tích cực trong việc tăng cường ứng dụng CNTT vào hoạt động kiểm toán. KTNN đã triển khai nhật ký điện tử của kiểm toán viên, đưa vào sử dụng phần mềm hỗ trợ hoạt động kiểm toán trong một số lĩnh vực, phần mềm kiểm toán dự án đầu tư, kiểm toán DN, phần mềm theo dõi kết quả kiểm toán... và đã xây dựng trung tâm dữ liệu điện tử, đã số hóa toàn bộ báo cáo kiểm toán các năm 2019 trở về trước.

KTNN đã ứng dụng CNTT trong việc sử dụng viễn thám xác định sản lượng mỏ, diện tích đất và công nghệ siêu âm phân chìm của bê tông cốt thép. Thời gian qua, KTNN cũng đã tiến hành các cuộc kiểm toán kỹ thuật về CNTT tại Tổng cục Hải quan, Tổng cục Thuế, Ngân hàng Vietcombank. Thời gian tới, KTNN đặt ra mục tiêu tiến hành kiểm toán tại trụ sở KTNN, không kiểm toán tại đơn vị được kiểm toán nhằm đảm bảo thuận lợi cho hoạt động các đơn vị và tránh tiếp xúc, hạn chế phiền hà,

tiêu cực trong hoạt động kiểm toán.

Để hoạt động kiểm toán trong kỷ nguyên số phải có cơ sở dữ liệu đầu vào, cơ sở dữ liệu đó phải được thu thập từ các đơn vị, đầu mối kiểm toán. Để thực hiện kiểm tra tính chính xác số liệu, KTNN phải được truy cập cơ sở dữ liệu của các đơn vị được kiểm toán và các cơ quan, tổ chức có liên quan khi thực hiện kiểm toán.

Vấn đề ý kiến của các đại biểu Quốc hội sợ lộ các dữ liệu từ tối mật, tuyệt mật, có những thông tin là bí mật riêng tư, bí mật nhà nước... theo tôi không cần phải lo ngại vì việc truy cập cơ sở dữ liệu chỉ được lấy số liệu, tài liệu phục vụ hoạt động kiểm toán thì phải bảo đảm Luật An ninh mạng, bảo mật, an toàn thông tin... Mặt khác, trường đoàn kiểm toán hoặc kiểm toán viên được ủy quyền mới được truy cập và thực hiện truy cập dưới sự giám sát của đơn vị được kiểm toán. Khi trưởng đoàn kiểm toán hoặc kiểm toán viên được đơn vị được kiểm toán cấp tài khoản, quy định nội dung, giới hạn truy cập thì mới thực hiện truy cập, đồng thời có sự giám sát của đơn vị được kiểm toán và chịu trách nhiệm về giữ bí mật cho đơn vị được kiểm toán. Chính vì vậy, Dự thảo Luật lần này đã bổ sung quyền truy cập vào dữ liệu điện tử của đơn vị được kiểm toán, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt

động kiểm toán và cơ sở dữ liệu quốc gia để khai thác, thu thập thông tin liên quan trực tiếp đến nội dung, phạm vi kiểm toán; đồng thời KTNN phải chịu trách nhiệm bảo vệ bí mật, bảo mật, an toàn theo quy định của pháp luật là yêu cầu cần thiết, khách quan để thực hiện kiểm toán.

□ **Liên quan đến việc bổ sung quy định quyền khiếu nại, khởi kiện của đơn vị được kiểm toán và đơn vị có liên quan, có ý kiến cho rằng, báo cáo kiểm toán không phải là quyết định hành chính nên quy định khiếu nại là không hợp lý và nên căn cứ vào quy định của các luật có liên quan. Xin Tổng Kiểm toán Nhà nước phân tích rõ hơn về vấn đề này?**

Luật KTNN hiện hành đã có quy định về giải quyết khiếu nại của đơn vị được kiểm toán đối với báo cáo kiểm toán nhưng chưa quy định quyền khởi kiện ra tòa khi đơn vị được kiểm toán không đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại của KTNN. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán cũng chưa quy định có quyền khiếu nại, khởi kiện đối với kết luận, kiến nghị của KTNN. Vì vậy, Dự thảo Luật lần này quy định rõ quyền khiếu nại khởi kiện của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán, đồng thời quy định quyền khởi kiện quyết định

giải quyết khiếu nại của Tổng Kiểm toán Nhà nước.

Dự thảo Luật cũng bổ sung, quy định rõ trình tự, thủ tục, thời gian khiếu nại và giải quyết khiếu nại. Đồng thời, quy định rõ nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Tổng Kiểm toán Nhà nước thì đơn vị được kiểm toán, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán có quyền khởi kiện ra tòa. Trong thời gian giải quyết khiếu nại hoặc khởi kiện, đơn vị được kiểm toán vẫn phải thực hiện đầy đủ, kịp thời kết luận, kiến nghị kiểm toán của KTNN.

Việc quy định như trên là hợp lý, không mâu thuẫn, xung đột với các luật liên quan, vì Luật KTNN năm 2015 đã quy định quyền khiếu nại báo cáo kiểm toán của KTNN. Dự thảo sửa đổi Luật KTNN 2019 quy định các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cũng được khiếu nại, tố cáo KTNN vì liên quan đến quyền lợi của họ. Đồng thời quy định khởi kiện quyết định giải quyết khiếu nại của Tổng Kiểm toán Nhà nước là phù hợp với Luật Khởi kiện hành chính hiện hành. Việc bổ sung quy định này góp phần tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạt động kiểm toán nhà nước; nâng cao chất lượng kết luận, kiến nghị kiểm toán, đồng thời đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc thực hiện kết luận kiểm toán.

□ **Xin trân trọng cảm ơn Tổng Kiểm toán Nhà nước!■**

(Tiếp theo trang 3)

Thiếu chính sách ưu đãi, công nghiệp ô tô khó phát triển

□ QUỲNH ANH

Khó đứng vững trong cạnh tranh

Đại diện Cục Công nghiệp (Bộ Công Thương) đánh giá, ngành công nghiệp ô tô Việt Nam đã có sự phát triển khá nhanh trong vài năm lại đây. Số lượng xe sản xuất lắp ráp trong nước có tốc độ tăng trưởng trung bình đạt 10% trong giai đoạn 2015-2018, đạt 250.000 xe vào năm 2018. Tuy nhiên, sản lượng năm 2017 và 2018 lại giảm khoảng 9% và 3% so với năm trước đó, do tác động của việc giảm thuế nhập khẩu xe nguyên chiếc từ các nước ASEAN, từ mức 50% năm 2015 xuống 40% năm 2016, 30% năm 2017 và 0% năm 2018.

Theo phân tích của các chuyên gia, nền tảng sản xuất còn thấp là một trong những nguyên nhân khiến công nghiệp ô tô Việt Nam khó đứng vững trong bối cảnh cạnh tranh. Đơn cử như về tỷ lệ về nội địa hóa, sau gần 20 năm, tỷ lệ nội địa hóa trong phân khúc xe khách, xe tải mới cơ bản đáp ứng mục tiêu đề ra là 20% và 45% theo từng loại xe. Với loại xe cá nhân dưới 9 chỗ ngồi thì tỷ lệ nội địa hóa mới đạt bình quân 7 - 10%, thấp hơn nhiều so với mục tiêu. Không chỉ có vậy, sản phẩm nội địa hóa cũng mang hàm lượng công nghiệp thấp, như: săm, lốp, ghế ngồi, gương kính, ắc quy... Trong khi đó, tỷ lệ nội địa hóa của các nước trong khu vực trung bình đã đạt tới 70%, thậm chí 80% như ở Thái Lan. Hiệp hội Các nhà sản xuất ô tô Việt Nam (VAMA) nhận định rằng, ngành công nghiệp ô tô của Việt Nam vẫn ở quy mô nhỏ khi mà hơn 80% linh kiện cho sản xuất xe trong nước là nhập khẩu.

Số liệu thống kê của VAMA cho biết, tính đến hết năm 2018,

Theo các chuyên gia, để ngành công nghiệp và phụ tùng ô tô thực sự trở thành một trong 6 ngành công nghiệp chủ lực của Việt Nam, bắt kịp với các nước trong khu vực, các nhà quản lý, cơ quan hữu quan cần phải hoàn thiện chính sách thuế và có những giải pháp hỗ trợ tài chính thiết thực.



Việt Nam cần có chính sách khuyến khích phát triển ngành công nghiệp ô tô

Ảnh: vinfast.vn

cả nước có 358 DN sản xuất liên quan đến ô tô, trong đó, có 50 DN lắp ráp ô tô, 45 DN sản xuất khung gầm, thân xe, thùng xe; 214 DN sản xuất linh kiện, phụ tùng ô tô... Từ năm 2018, sau khi ô tô nhập khẩu nội khối ASEAN có thuế nhập khẩu là 0% và với các chính sách phát triển hiện hành, các DN trong nước đã và đang đầu tư mở rộng sản xuất ô tô, linh kiện, phụ tùng. Tuy nhiên, theo đánh giá của Bộ Công Thương, ngành công nghiệp và phụ tùng ô tô chưa tạo được sự hợp tác liên kết và chuyên môn hóa giữa các DN trong sản xuất - lắp ráp ô tô và sản xuất phụ tùng, linh kiện; chưa hình thành được hệ thống các nhà cung cấp nguyên vật liệu và sản xuất linh kiện quy mô lớn.

Đề cập đến lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ cho ngành sản xuất, lắp ráp ô tô, thống kê của VAMA cho thấy hiện đang có khoảng 1.800 DN hoạt động trong lĩnh vực này. Nhờ khả năng cung cấp và năng lực khá tốt nên nhiều sản phẩm của các DN đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu được sang nhiều quốc gia trên thế giới với kim ngạch khoảng 4,5 tỷ USD/năm. Nhưng theo Bộ Công Thương, các DN công nghiệp hỗ trợ chủ yếu có quy mô nhỏ và vừa, năng lực còn hạn chế khi chỉ có khoảng 300/1.800 DN tham gia được vào mạng lưới sản xuất của các tập đoàn đa quốc gia.

Cần chính sách ưu đãi để khuyến khích doanh nghiệp

Ông Nguyễn Trung Hiếu -

Trưởng ban Chính sách (VAMA) - cho rằng, công nghiệp ô tô của Việt Nam đang đi sau các nước trong khu vực như Thái Lan và Indonesia khoảng 20 năm nên cần có chính sách cụ thể và thiết thực để khuyến khích đột phá. Bà Nguyễn Thị Hải Bình - Viện Chiến lược và Chính sách tài chính, Bộ Tài chính - cũng cho rằng, một trong những nguyên nhân chính khiến ngành công nghiệp ô tô chưa phát triển được là do chính sách.

Để thúc đẩy sự phát triển của ngành công nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô và công nghiệp hỗ trợ cho ngành, đại diện Bộ Công Thương đề xuất, không tính giá trị linh kiện sản xuất trong nước vào giá trị tính thuế tiêu thụ đặc biệt, điều chỉnh tăng thuế tiêu thụ

đặc biệt đối với một số dòng xe cho hợp lý, không áp dụng thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô điện, ô tô thân thiện với môi trường. Đồng thời cho phép hoàn thuế giá trị gia tăng trong vòng 3 tháng (không hoàn theo phương pháp khấu trừ như hiện nay) đối với máy móc, thiết bị nhập khẩu tạo tài sản cố định.

Về thuế nhập khẩu, cần sửa đổi Nghị định số 134/2016/NĐ-CP theo hướng áp thuế 0% đối với linh kiện, phụ tùng và nguyên liệu sản xuất phục vụ xuất khẩu; điều chỉnh thuế suất về 0% đối với một số cụm chi tiết quan trọng của xe ô tô dưới 9 chỗ, áp dụng đến năm 2025; miễn thuế hàng hóa nhập khẩu phục vụ làm mẫu; áp dụng thuế suất 0% đối với máy móc, thiết bị, khuôn, đồ gá... nhập khẩu để tạo tài sản cố định.

Một số chuyên gia cũng cho rằng, đối với công nghiệp hỗ trợ ngành sản xuất, lắp ráp ô tô, cần xem xét, sửa đổi, bổ sung các luật về thuế theo hướng điều chỉnh phương thức khấu trừ thuế giá trị gia tăng đối với máy móc, thiết bị nhập khẩu phục vụ sản xuất, thuế suất nhập khẩu phụ tùng, linh kiện và quy định miễn thuế nhập khẩu đối với hoạt động xuất khẩu; chuyển tiếp ưu đãi thuế thu nhập DN đối với các dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ trước ngày 01/01/2015.

Về chính sách tín dụng, Bộ Công Thương đề xuất, cần hình thành gói tín dụng ưu đãi khoảng 100.000 tỷ đồng cho các DN công nghiệp hỗ trợ với cơ chế tương tự như gói tín dụng phát triển nông nghiệp công nghệ cao; tiếp tục xác định công nghiệp hỗ trợ là lĩnh vực ưu tiên và các tổ chức tín dụng cần đổi nguồn cho vay theo trần lãi suất quy định của Ngân hàng Nhà nước... TS. Trương Thị Chí Bình - Hiệp hội Công nghiệp hỗ trợ Việt Nam - cho rằng, để tăng sức cạnh tranh của DN công nghiệp hỗ trợ cần những ưu đãi tín dụng, như Quỹ hỗ trợ DN nhỏ và vừa ưu tiên cho DN chế tạo/công nghiệp hỗ trợ.■

kiểm toán, góp phần chống thất thu NSNN, tuy nhiên, không nên quy định mức chế tài cụ thể nhằm đảm bảo tính thống nhất với Luật Xử lý vi phạm hành chính, cũng như thực tiễn phát sinh. Theo đó, cần bổ sung thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quyền xử phạt vi phạm hành chính của KTNN mang tính nguyên tắc, còn các nội dung chi tiết thì do Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định.

Thứ năm, bên cạnh quy định rõ nghĩa vụ cung cấp thông tin, tài liệu dưới dạng dữ liệu điện tử để thực hiện kiểm toán theo yêu cầu của KTNN, kiểm toán viên nhà nước, làm rõ nghĩa vụ của đơn vị được kiểm toán liên quan đến cung cấp thông tin, dữ liệu gốc từ hệ thống công nghệ thông tin, đồng thời bổ sung quy định về cung cấp dữ liệu, thông tin định kỳ từ Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia... cần bổ sung quy định về trách nhiệm của KTNN và kiểm toán viên trong quyền tiếp cận và bảo mật thông tin, dữ liệu

Một số ý kiến về sửa đổi... (Tiếp theo trang 5)

điện tử. Để quản lý, giám sát kiểm toán viên và truy cứu trách nhiệm khi xảy ra vi phạm, sự cố thì cần quy định điều kiện về trình độ và phân quyền truy cập phù hợp với từng cấp độ kiểm toán viên.

Thứ sáu, Dự thảo Luật cần cụ thể hoá mối quan hệ phối hợp, phạm vi thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ quan, tổ chức, bảo đảm hạn chế tối đa sự trùng lặp, chồng chéo giữa hoạt động thanh tra, kiểm tra với hoạt động KTNN. Việc tránh chồng chéo giữa thanh tra, kiểm tra, kiểm toán là vấn đề trọng tâm trong yêu cầu sửa Luật KTNN theo Nghị quyết số 18-NQ/TW. Tại điểm c, khoản 1, Điều 16 Luật Thanh tra quy định, Tổng Thanh tra Chính phủ có nhiệm vụ chủ trì xử lý việc chồng chéo về phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian thanh tra giữa các thanh tra Bộ; giữa

thanh tra Bộ với thanh tra tỉnh nên KTNN cần chủ trì, phối hợp với Thanh tra Chính phủ khi lập Kế hoạch kiểm toán sau khi trao đổi với thanh tra ngành và thanh tra tỉnh. Khi phát sinh chồng chéo thì Tổng Kiểm toán Nhà nước sẽ phối hợp với Tổng Thanh tra Chính phủ để giải quyết. Dự thảo Luật cần quy định rõ nguyên tắc, quy chế phối hợp để tránh chồng chéo trong lập kế hoạch; nguyên tắc, cách thức xử lý chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm toán và kế thừa kết quả của nhau giữa KTNN và thanh tra các cấp. Đặc biệt, kế hoạch kiểm toán hàng năm đã được báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quốc hội quyết định nên kế hoạch thanh tra phải căn cứ vào đó để tránh chồng chéo. Nói cách khác, cần lấy kế hoạch kiểm toán đã được Quốc hội thông qua để làm chuẩn, các cơ quan khác phải căn cứ vào quyết định

của Quốc hội để phối hợp tránh nội dung KTNN đã làm.

Tóm lại, sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KTNN là đề thể chế hóa Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành T.Ư, Kế hoạch số 07-KH/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 735-KH/ĐĐQH14 của Đảng Đoàn Quốc hội và nhằm khắc phục một số khó khăn, vướng mắc trong thực hiện Luật KTNN 2015. Việc sửa đổi, bổ sung Luật KTNN sẽ góp phần hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của KTNN, của Tổng Kiểm toán Nhà nước, làm rõ và đầy đủ phạm vi, đơn vị được kiểm toán phù hợp với đối tượng kiểm toán theo quy định của Hiến pháp. Nội dung sửa đổi, bổ sung Luật hướng tới nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của KTNN, bảo đảm sự đồng bộ với các luật khác có liên quan, đáp ứng tốt hơn yêu cầu quản lý tài chính công, tài sản công, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.■

Theo lộ trình triển khai áp dụng IFRS tại Việt Nam, từ năm 2022, công ty mẹ của tập đoàn kinh tế nhà nước quy mô lớn hoặc có các khoản vay được tài trợ bởi các định chế tài chính quốc tế, công ty mẹ là công ty niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn là công ty mẹ chưa niêm yết và các công ty mẹ khác, DN có 100% vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tự nguyện áp dụng IFRS để lập báo cáo tài chính (BCTC) hợp nhất. Còn từ sau năm 2025 sẽ bắt buộc áp dụng IFRS đối với BCTC hợp nhất cho công ty mẹ của tập đoàn kinh tế nhà nước, công ty mẹ là công ty niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn là công ty mẹ chưa niêm yết...

7 giải pháp, 5 bước giúp doanh nghiệp áp dụng IFRS thành công

Để áp dụng IFRS thành công, ông Trịnh Đức Vinh - Phó Cục trưởng Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán (Bộ Tài chính) - cho biết, DN cần chuẩn bị 7 nhóm giải pháp chủ chốt. Đó là: xây dựng chiến lược và ngân sách; đào tạo nguồn nhân lực; tổ chức bộ máy kế toán và xây dựng quy chế phối hợp giữa các bộ phận trong DN; xây dựng hệ thống công nghệ thông tin, kết nối giữa các bộ phận trong DN, kết nối giữa công ty mẹ và các công ty con, sử dụng phần mềm kế toán tự động hóa ở mức cao, hướng đến có thể cung cấp BCTC vào bất kỳ thời điểm nào; xây dựng cơ sở hạ tầng dữ liệu định giá và mô hình tài chính; xây dựng quy trình chuyển đổi BCTC từ VAS (Chuẩn mực BCTC Việt Nam) sang IFRS và chuẩn bị ít nhất 15 yếu tố về kỹ thuật. Trong đó, các yếu tố về kỹ thuật là: xác định các đơn vị tạo tiền; phân loại rõ các loại tài sản cố định, bất động sản đầu tư cần đánh giá lại định kỳ; rà soát những tài sản dài hạn tiếp tục sử dụng và nắm giữ; thường xuyên đánh giá lại độ tin cậy của các ước tính như khả năng thu hồi nợ, thị phần, sự suy giảm giá trị của các tài sản; thường xuyên đánh giá và tăng cường quản trị rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, rủi ro thị trường...

Còn theo ông Bùi Văn Trịnh - Phó Tổng Giám đốc Dịch vụ kiểm toán và đảm bảo Deloitte Việt Nam, 5 bước liên quan đến kế toán và BCTC mà DN cần chuẩn bị khi áp dụng IFRS gồm: chính sách kế toán theo IFRS để hướng dẫn cách thức hạch toán cho từng giao dịch phát sinh theo IFRS; hệ thống tài khoản kế toán đối ứng với hệ thống hiện có; xác định số dư IFRS tại ngày áp

ÁP DỤNG IFRS:

Trách nhiệm không của riêng doanh nghiệp

□ THÙY ANH

Việt Nam đã hoàn thiện việc xây dựng lộ trình áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính (IFRS). Để áp dụng thành công IFRS, các DN cần chuẩn bị những hành trang cần thiết. Tuy nhiên, chỉ có sự nỗ lực của DN thôi chưa đủ...



Ảnh: tapchitaichinh.vn

dụng; các mẫu biểu BCTC IFRS; các dữ liệu nguồn gồm danh sách phải thu/phải trả, danh sách tài sản cố định/hàng tồn kho...

Bên cạnh đó, DN cần lưu ý 5 điểm khi triển khai IFRS như: cần có chiến lược rõ ràng, cụ thể, lựa chọn chính sách kế toán và quy định nguyên tắc trong quá trình chuyển đổi áp dụng IFRS; hoạt động kinh doanh sẽ bị ảnh hưởng; quá trình triển khai sẽ quyết định sự thành công; việc trao đổi, thông tin trong nội bộ và với các đối tượng có liên quan bên ngoài là thiết yếu đối với quá trình chuyển đổi; việc thuyết minh đầy đủ BCTC đòi hỏi rất nhiều nỗ lực và cần phải chuẩn bị công phu.

Cần sự vào cuộc từ nhiều phía

Rõ ràng, để có thể áp dụng IFRS thành công, DN cần có một chiến lược, chính sách cụ thể và chuẩn bị những điều kiện cần thiết về nhân lực, kinh phí, hệ thống công nghệ thông tin... Tuy nhiên, thực tiễn áp dụng thành công IFRS của một số DN đã chỉ ra

rằng, bên cạnh sự nỗ lực của DN, cơ quan quản lý, các trường đại học... cũng đóng một vai trò quan trọng.

Từ góc độ công ty tư vấn, ông Phan Lê Thành Long - Phó Tổng Giám đốc Công ty Kiểm toán An Việt - đã nêu một khó khăn đối với DN khi áp dụng IFRS 16 về thuê tài sản. Cụ thể, áp dụng Chuẩn mực này, tài sản thuê cũng ghi vào nợ của DN, khi đó, phần nợ sẽ tăng đột biến, DN phải định kỳ đánh giá khoản nợ tăng đột biến này xem giá trị hợp lý của nó có thay đổi hay không.

Liên quan đến vấn đề này, ông Trần Thanh Hiền - Kế toán trưởng Tổng công ty Hàng không Việt Nam (Vietnam Airlines) - cho biết: Khoảng 60% tài sản của Vietnam Airlines là tài sản thuê hoạt động, nếu DN áp dụng IFRS và đưa vào bảng cân đối kế toán thì nợ/vốn chủ sở hữu sẽ tăng khoảng 2,5 lần so với hiện tại. Do đó, đại diện Vietnam Airlines kiến nghị, cơ quan quản lý cần điều chỉnh chính sách tài chính cho đồng bộ với IFRS, nếu không sẽ gây khó khăn cho DN.

Thực tế cho thấy, việc tiên phong áp dụng IFRS từ sớm đã mang lại những lợi ích thiết thực cho các DN. Minh chứng là, bằng việc đầu tư vào hệ thống hơn 2 triệu USD và chuẩn bị chu đáo mọi điều kiện, năm 2018, Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) đã đưa vào áp dụng thành công IFRS 9 - một chuẩn mực quan trọng đối với ngân hàng. Điều này đã góp phần giúp Techcombank chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO) thành công, thu hút hơn 150 quỹ đầu tư nước ngoài, huy động được gần 922 triệu USD, mức vốn hóa của DN là 6,5 tỷ USD, số lượng cổ phiếu đặt mua lớn hơn số lượng chào bán. Cùng với Techcombank, Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (Vinamilk) đã áp dụng IFRS từ năm 2005. Khi Vinamilk công bố BCTC theo IFRS, các quỹ đầu tư quốc tế đánh giá rất cao năng lực tài chính và quản trị của DN. Đến nay, cổ đông của Vinamilk là các quỹ đầu tư quốc tế chiếm gần 60%.

Chính từ những thành công trên, nhiều bài học nghiệm quý báu đã được đúc kết. Đại diện cho DN áp dụng thành công IFRS, ông Trần Chí Sơn - Trưởng Bộ phận Tài chính Vinamilk - chia sẻ: Tại Vinamilk, nếu không có sự chỉ đạo quyết liệt của lãnh đạo, đặc biệt là giám đốc tài chính thì việc triển khai IFRS sẽ gặp rất nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, việc áp dụng IFRS đòi hỏi phải có hệ thống công nghệ thông tin, hệ thống cơ sở dữ liệu cùng sự hỗ trợ của kiểm toán độc lập.

Ông Sơn cho rằng, khi Việt Nam thực hiện lộ trình áp dụng IFRS, vấn đề cần quan tâm hàng đầu là nhân sự. Đào tạo nhân lực không chỉ là trách nhiệm của DN, các trường đại học cũng cần kết hợp với DN đã áp dụng IFRS để tăng cường cơ hội tiếp cận IFRS cho sinh viên. Cùng với đó, môi trường và chuẩn mực liên quan đến việc đo lường giá trị hợp lý, hệ thống văn bản pháp luật về kế toán, kiểm toán, thuế cũng cần sớm được xây dựng, hoàn thiện và đồng bộ. ■

Kiểm toán Nhà nước...

(Tiếp theo trang 2)

Cùng ngày, Lễ Tiếp nhận phiến đá quý do KTNN trao tặng đã diễn ra tại Bảo tàng Hồ Chí Minh (tỉnh Thừa Thiên Huế). Đây là phiến đá sapphire quý được lấy từ huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An. Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc nhấn mạnh, Huế như quê hương thứ hai của Bác, đây là nơi Bác đã sống và học tập trong khoảng thời gian 10 năm trước khi ra đi tìm đường cứu nước. Việc tặng phiến đá quý và đặt tại Bảo tàng Hồ Chí Minh là để bày tỏ lòng tôn kính Chủ tịch Hồ Chí Minh và trách nhiệm cùng Đảng bộ, nhân dân Thừa Thiên Huế xây dựng, tôn tạo cảnh quan kiến trúc, phục vụ tốt hơn du khách trong và ngoài nước. ■ **Tin và ảnh: LÊ HÒA**

Chia sẻ kinh nghiệm...

(Tiếp theo trang 2)

Trên cương vị Chủ tịch ASOSAI nhiệm kỳ 2018-2021, KTNN Việt Nam mong muốn: ASOSAI và OLACEFS có nhiều cơ hội hợp tác hơn nữa nhằm trao đổi kinh nghiệm, kiến thức và thông lệ tốt nhất về các lĩnh vực hai bên cùng quan tâm, thúc đẩy các hoạt động kiểm toán hợp tác, đặc biệt trong các chủ đề mà OLACEFS có nhiều kinh nghiệm như: kiểm toán hợp tác về tài nguyên nước và các Mục tiêu phát triển bền vững. Đồng thời, các SAI thành viên OLACEFS sẽ hỗ trợ và ủng hộ KTNN Việt Nam tham gia sâu vào các hoạt động chuyên môn của INTOSAI, nhất là lĩnh vực kiểm toán môi trường và kiểm toán công nghệ thông tin. ■ **ĐỨC HIẾU**

Tập trung lãnh đạo...

(Tiếp theo trang 2)

chỉ đạo cấp ủy các đơn vị tăng cường kiểm tra, giám sát cấp ủy theo chương trình, kế hoạch năm 2019 đề ra.

Phát huy kết quả đạt được, trong quý IV, Đảng ủy KTNN xác định tiếp tục lãnh đạo thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, kiểm toán viên nhà nước, nhất là quan tâm đến văn hóa, đạo đức, ứng xử đối với kiểm toán viên; tiếp tục rà soát và thực hiện nghiêm túc việc luân chuyển, điều động định kỳ, chuyển đổi vị trí công tác và biệt phái đối với đảng viên, công chức, viên chức KTNN. Đảng ủy cũng sẽ tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch ủy viên BCH Đảng bộ, BTV Đảng ủy, Phó Bí thư, Bí thư Đảng ủy KTNN nhiệm kỳ 2015-2020 và nhiệm kỳ 2020-2025; đồng thời xây dựng Kế hoạch chuẩn bị tổ chức Đại hội Đảng các cấp theo Hướng dẫn của T.Ư...

Tại Hội nghị, các đại biểu đã thảo luận và đồng tình cao với nội dung và đóng góp thêm một số ý kiến nhằm hoàn thiện Dự thảo Báo cáo.

Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị, đồng chí Hồ Đức Phớc yêu cầu toàn Đảng bộ tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo toàn Ngành hoàn thành toàn diện Kế hoạch

công tác năm 2019, nhất là kế hoạch kiểm toán (KHKT) đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả và an toàn; hoàn thiện KHKT năm 2020, gửi xin kiến đại biểu Quốc hội; tổng hợp danh mục các đầu mối đơn vị theo dự kiến KHKT năm 2020; hoàn thiện báo cáo ý kiến của KTNN về đánh giá tình hình thực hiện NSNN năm 2019, dự toán NSNN năm 2020 và phương án phân bổ ngân sách T.Ư năm 2020. Bên cạnh đó, cần đẩy mạnh công tác xây dựng các phần mềm và ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn Ngành; thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm khác trong giai đoạn cuối năm.

Tiếp đó, Hội nghị đã cho ý kiến về rà soát, bổ sung quy hoạch BCH Đảng bộ, BTV Đảng ủy KTNN nhiệm kỳ 2015-2020 và nhiệm kỳ 2020-2025. Trên cơ sở kết quả giới thiệu tại Hội nghị Cán bộ chủ chốt về rà soát, bổ sung quy hoạch BCH Đảng bộ, BTV Đảng ủy KTNN nhiệm kỳ 2015-2020 và nhiệm kỳ 2020-2025 (đã được tổ chức trước đó), Hội nghị đã tiến hành các thủ tục theo quy định và giới thiệu 11 đồng chí bổ sung quy hoạch BCH Đảng bộ, 3 đồng chí bổ sung quy hoạch BTV Đảng ủy KTNN nhiệm kỳ 2020-2025. ■

THU HUYỀN

Tin tức

Cần thêm những hỗ trợ thiết thực, hướng về người nghèo

Hưởng ứng phong trào “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, ngày 17/10 (Ngày Quốc tế xóa nghèo và Ngày vì người nghèo Việt Nam), Ủy ban T.U MTTQ Việt Nam đã phát động Tháng cao điểm “vì người nghèo”, từ ngày 17/10 đến 18/11.

Với mục tiêu kêu gọi sự hỗ trợ hướng về người nghèo, bên cạnh Tháng cao điểm, trong những năm qua, Ủy ban T.U MTTQ Việt Nam cũng đã tổ chức thành công các cuộc vận động vì người nghèo, điển hình là Quỹ “Vì người nghèo”. Cụ thể, sau 3 năm triển khai (từ năm 2017 đến tháng 9/2019), số tiền ủng hộ người nghèo được vận động qua Quỹ và các chương trình an sinh xã hội là 9.656 tỷ đồng. Số tiền được tập trung hỗ trợ cho các địa phương còn gặp nhiều khó khăn thuộc khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ, với nhiều huyện thuộc Chương trình Hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ. ■ **N.LỘC**

Nhu cầu tuyển dụng nhân sự có biến động giữa các ngành nghề

Theo Báo cáo thị trường tuyển dụng trực tuyến lĩnh vực sản xuất năm 2019 tại Việt Nam do VietnamWorks - trang web tuyển dụng trực tuyến lớn nhất Việt Nam - vừa phát hành, top 3 các ngành nghề có nhu cầu tuyển dụng nhiều nhất nửa đầu năm 2019 thuộc lĩnh vực sản xuất là: quy trình/sản xuất; cơ khí; điện/điện tử. Đây cũng là top 3 đứng đầu về lượng hồ sơ ứng tuyển trong năm 2019, tức tỷ lệ cạnh tranh cho các công việc này cũng cao nhất.

Trong khi đó, dệt may/da giày có dấu hiệu giảm nhiệt về nhu cầu tuyển dụng khi nằm cuối danh sách top 10 tỷ lệ tăng trưởng trong 5 năm trở lại đây với 63%. Tuy nhiên, nguồn cung lao động của ngành nghề này có tốc độ tăng trưởng đứng vị trí thứ 3, với tỷ lệ tăng trưởng trong 5 năm qua đến 209%. ■ **LỘC NGUYỄN**

Bàn giao 27 bác sĩ trẻ tình nguyện về vùng khó khăn

Bộ Y tế vừa tổ chức bàn giao 27 bác sĩ trẻ tốt nghiệp Khóa Đào tạo bác sĩ chuyên khoa cấp I khóa 6 và là khóa đầu tiên được đào tạo cho khu vực miền Trung, Tây Nguyên.

Đây là hoạt động thuộc Dự án “Thí điểm đưa bác sĩ trẻ tình nguyện về công tác tại miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (ưu tiên 62 huyện nghèo)”. Theo đó, 27 bác sĩ trẻ thuộc 8 chuyên ngành: Chẩn đoán hình ảnh, Gây mê hồi sức, Hồi sức cấp cứu, Ngoại, Nhi, Nội, Phụ sản và Y học cổ truyền được cấp bằng chuyên khoa I và chứng chỉ hành nghề sẽ tình nguyện công tác về 14 huyện nghèo thuộc 6 tỉnh: Điện Biên, Gia Lai, Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Nam, Quảng Ngãi.

Với 6 khóa bác sĩ trẻ đã tốt nghiệp, Dự án đã bàn giao 104 bác sĩ cho 48 huyện nghèo thuộc 17 tỉnh miền núi phía Bắc, miền Trung và Tây Nguyên. ■ **Đ. KHOA**

Áp dụng thanh toán viện phí không dùng tiền mặt tại Bệnh viện Ung bướu Hà Nội

Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (VietinBank) vừa phối hợp với Bệnh viện Ung bướu Hà Nội khai trương Dịch vụ thanh toán trực tuyến qua Thẻ Khám, chữa bệnh (KCB).

Theo đó, bệnh nhân khi đến khám tại Bệnh viện sẽ được mở tài khoản miễn phí và đăng ký Thẻ KCB để thanh toán viện phí. Thẻ KCB sẽ tích hợp cả thẻ ngân hàng với nhiều tính năng, tiện ích vượt trội như: lưu trữ thông tin cá nhân, bệnh án của bệnh nhân; thanh toán viện phí; tiền thuốc; nạp tiền và rút tiền... Dịch vụ này giúp người bệnh tiết kiệm được thời gian, rút ngắn các quy trình KCB, giảm thiểu rủi ro khi thanh toán bằng tiền mặt; đồng thời là công cụ hỗ trợ đắc lực cho bệnh viện thu viện phí, quản lý hồ sơ bệnh án qua Thẻ KCB. ■

N. HỒNG

Trong bối cảnh số lượng và chất lượng nguồn nhân lực chất lượng cao (CLC) còn thiếu hụt và chưa đáp ứng nhu cầu của thị trường, Chính phủ chủ trương đẩy mạnh phát triển trường cao đẳng CLC và coi đây là nguồn cung nhân lực quan trọng cho yêu cầu phát triển của đất nước.

Phấn đấu năm 2025 sẽ có khoảng 70 trường cao đẳng chất lượng cao

Theo đánh giá của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (GDNN), Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, 5 năm thực hiện Đề án “Phát triển trường nghề CLC đến năm 2020” (Đề án) đối với 45 trường nghề công lập theo

Đầu tư, phát triển các trường cao đẳng chất lượng cao

□ **Bài và ảnh: PHÓ HIẾN**

Quyết định số 761/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 23/5/2014 đã mang lại diện mạo mới cho hệ thống GDNN. Công tác quy hoạch mạng lưới trường CLC, nghề trọng điểm bước đầu được thực hiện, làm cơ sở cho việc chuẩn bị, tổ chức đào tạo nhân lực tay nghề cao, đáp ứng yêu cầu của thị trường trong nước và quốc tế. Năng lực đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý GDNN; kỹ năng nghề nghiệp của lao động được nâng lên... Tuy nhiên, việc triển khai Đề án cũng gặp không ít khó khăn, vướng mắc. Nguyên nhân là do nguồn lực đầu tư cho GDNN nói chung và cho đào tạo nhân lực tay nghề cao nói riêng còn thấp; việc hỗ trợ đầu tư cho các trường còn dàn trải, chưa tập trung cho các trường có khả năng sớm đạt CLC. Đặc biệt, thời điểm Đề án ra đời, các trường nghề vẫn phân tán do thuộc quản lý của nhiều Bộ, ngành dẫn đến việc quy hoạch, dự báo nguồn nhân lực, bao gồm cả nhân lực CLC chưa sát với thị trường lao động. Các cơ chế, chính sách để thúc đẩy DN tham gia GDNN, đào tạo nhân lực CLC chưa hoàn thiện...

Để khắc phục những hạn chế nêu trên, Thủ tướng Chính phủ vừa phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án “Phát triển trường cao đẳng CLC đến năm 2025”, trong đó đặt mục tiêu đến năm 2025 có khoảng 70 trường được đánh giá, công nhận trường CLC với ít nhất 3 trường tiếp cận trình độ các nước phát triển trong nhóm G20, 40 trường tiếp cận trình độ các nước ASEAN-4.

Thực hiện mục tiêu này, Đề án đề ra nhiệm vụ tiếp tục đầu tư đồng bộ để phát triển trường nghề CLC, đồng thời, khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư trường CLC và nghề trọng điểm (bao gồm cả trường nghề ngoài công lập); tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng, đổi mới công tác quản lý và giảng dạy theo hướng tiếp cận trình độ của các nước tiên tiến trên thế giới đối với các trường được lựa chọn. Đáng lưu ý, Nhà nước sẽ có cơ chế, chính sách đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích các trường tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng, nâng cao năng lực đào tạo theo tiêu chí của trường CLC. Các trường CLC sẽ được Nhà nước ưu tiên đặt hàng thực hiện các dịch vụ đào tạo GDNN từ NSNN...

Gán kết nhà trường - doanh nghiệp trong đào tạo

Một trong những vấn đề quan trọng được đặt ra trong Đề án là tăng cường quan hệ gắn kết giữa trường nghề và DN trong đào tạo nguồn nhân lực.

Trên thực tế, mối quan hệ này vẫn còn nhiều hạn chế.

Thực trạng này cũng từng được TS. Vũ Xuân Hùng - Vụ trưởng Vụ Đào tạo chính quy (Tổng cục GDNN) - thẳng thắn chỉ ra: Nhà trường và DN vẫn chưa tìm được tiếng nói chung, các bên vẫn “mạnh ai nấy làm”, mối quan hệ rất lỏng lẻo, không thường xuyên. Trong khi đó, đây là nhiệm vụ, là yêu cầu sống còn, không chỉ của nhà trường và DN mà còn của cả nền kinh tế. “Trong bối cảnh nền kinh tế số với sự can thiệp của máy móc hiện đại vào sản xuất, DN sẽ không thể trông cậy mãi vào nguồn lao động phổ thông, tay nghề thấp mà cần có sự chuẩn bị kỹ lưỡng, bao gồm cả nguồn nhân lực có chất lượng - TS. Hùng lưu ý.



Nhà nước sẽ tiếp tục tăng cường đầu tư, hình thành trường nghề CLC

Do đó, TS. Hùng cho rằng, sự điều chỉnh, bổ sung của Đề án trong bối cảnh hiện nay là vô cùng cần thiết, bởi một trong những tiêu chí để công nhận trường CLC là trường phải có sự gắn kết với DN trong đào tạo và việc làm sau đào tạo. Đây không chỉ là cơ sở cho sự hình thành, hoạt động của các trường nghề CLC mà còn mở ra hướng đi mới cho hoạt động đào tạo nguồn nhân lực CLC với sự tham gia của DN.

Là một trong những trường được lựa chọn đầu tư để trở thành trường CLC, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội Phạm Xuân Khánh cho biết, cơ sở để Trường đưa ra cam kết 100% sinh viên tốt nghiệp có việc làm là có sự đồng hành của DN trong suốt quá trình đào tạo, thực tập cho đến tuyển dụng. Dù mối quan hệ hợp tác này chưa thể đạt đến độ nhuần nhuyễn nhưng cũng tương đối thường xuyên và mang lại nhiều hiệu quả. Tuy nhiên, rất nhiều DN vẫn đang trăn trở vì Nhà nước còn thiếu cơ chế, chính sách. “Tham gia GDNN, DN phải chịu thiệt thòi, rủi ro khi thành quả đào tạo không thể thấy ngay như đầu tư vào kinh doanh” - ông Khánh nói.

Do đó, cả phía trường nghề lẫn DN đều kỳ vọng với Đề án này, bên cạnh những chính sách đầu tư cho trường nghề, các Bộ, ngành cũng sớm nghiên cứu, đưa ra chính sách ưu đãi thiết thực dành cho DN tham gia vào GDNN và đảm bảo chính sách được thực thi. Chỉ như vậy, mục tiêu phát triển trường nghề CLC, xa hơn là đào tạo nguồn nhân lực CLC mới có kết quả tốt. ■

Đề “Đề du lịch Việt Nam thực sự cất cánh” dự kiến diễn ra vào ngày 09/12/2019, tại Hà Nội. Đây sẽ là sự kiện gặp gỡ, đối thoại công - tư cấp quốc gia, khu vực của ngành du lịch để thảo luận những vấn đề, giải pháp, chương trình hành động cần thiết nhằm thúc đẩy sự phát triển bền vững cho du lịch Việt Nam.

- Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam vừa ban hành kế hoạch về triển khai các nhiệm vụ công đoàn tham gia cải thiện điều kiện và môi trường làm việc, giảm thiểu tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp giai đoạn 2019-2023 nhằm khắc phục những hạn chế, tạo sự chuyển biến mạnh về nhận thức và hành động trong việc thực hiện công tác này tại các cấp công đoàn. ■ **NGUYỄN LỘC**

TIN VĂN

- Từ ngày 26 - 31/10, tại Hà Nội và TP. HCM, Tuần phim Đan Mạch 2019 sẽ công chiếu 6 bộ phim đặc sắc. Đây là những bộ phim của Đan Mạch được sản xuất gần đây và giành được nhiều giải thưởng của Đan Mạch cũng như quốc tế.

- Tổng cục Du lịch đã có văn bản yêu cầu các DN lữ hành siết chặt công tác quản lý nội dung thông tin, ấn phẩm quảng bá du lịch sau khi có thông tin phát hiện ấn phẩm du lịch có in hình “đường lưỡi bò” phi pháp.

- Diễn đàn Cấp cao Du lịch Việt Nam lần 2 với chủ

Tin tức

Ấn Độ: Kiểm toán mô hình thương mại điện tử

Hiệp hội Doanh nhân Ấn Độ (CAIT) vừa qua đã kêu gọi Chính phủ Ấn Độ tiến hành kiểm toán các mô hình thương mại điện tử tại nước này, trong đó tập trung vào 2 công ty lớn là Amazon và Flipkart. Được biết, các đại diện của Bộ Công nghiệp và Thương mại Ấn Độ (DPIIT) đã mở một cuộc họp với Ban Lãnh đạo Amazon và Flipkart để làm rõ những khiếu nại xoay quanh việc chuyển giá, phá giá và các đợt khuyến mại, giảm giá quá sâu.■
(Theo Times of India)

Nam Phi: Hàng trăm công chức, nhân viên y tế có hành vi cấu kết, lạm quyền

Trong báo cáo kiểm toán cho giai đoạn tài chính 2018-2019 của Chính phủ, KTNN Nam Phi cho biết, 184 công chức, nhân viên vi phạm đạo đức, có hành vi cấu kết, lạm dụng chức vụ tại Sở Y tế Gauteng. Những nhân sự này chủ yếu làm việc tại các bộ phận cung cấp thực phẩm, thiết bị y tế, đào tạo và phát triển cũng như dịch vụ tổ chức tang lễ. Được biết, trong số đó, hiện có 26 nhân sự đã bị nghỉ việc, 158 nhân sự còn lại hiện đang đối mặt với các yêu cầu điều trần.■
(Theo The Citizen)

Australia: Paypal đối mặt với yêu cầu kiểm toán độc lập

Nhà chức trách Australia hiện đang yêu cầu mở một cuộc kiểm toán độc lập đối với nền tảng thanh toán Paypal tại nước này nhằm làm rõ những nghi ngại về rửa tiền và tội phạm lạm dụng trẻ em. Đại diện Paypal cho biết sẽ phối hợp một cách tích cực với các cơ quan làm luật và hãng kiểm toán để báo cáo các nghĩa vụ, hoạt động của mình một cách nghiêm túc.■
(Theo Financial Times)

Tin vắn

- ▶▶▶ PwC Ấn Độ công bố kế hoạch tuyển dụng 1.200 nhân sự, bao gồm kỹ sư và chuyên gia phân tích số liệu, trong năm tới cho các phòng thí nghiệm tại Kolkata, Ấn Độ.■
(Theo Economia)
 - ▶▶▶ Ủy ban Kiểm toán Nhật Bản (BOA) sẽ tiến hành kiểm toán để đánh giá những sai phạm trong các chương trình khẩn cấp tại các nhà máy điện hạt nhân tại nước này.■
(Theo Economia)
- TRÚC LINH

Vừa qua, Văn phòng Kiểm toán quốc gia Australia (ANAO) đã tiến hành kiểm toán việc sử dụng ngân sách cho một số chiến dịch quảng bá của Chính phủ từ giữa năm 2015 đến tháng 4/2019, qua đó phát hiện và chỉ ra nhiều khoản tiền lớn bị sử dụng lãng phí.

ANAO cho biết, Chính phủ đã duyệt chi tới 210 triệu USD cho một số chương trình quảng bá lớn, tuy nhiên, nhiều khoản tiền trong số đó đã bị chi bừa bãi mà không mang lại hiệu quả thiết thực. Điều này đặt ra nghi vấn về khả năng quản trị và sự minh bạch trong chi tiêu cho các chiến dịch lớn của nhiều Bộ, ngành.

ANAO chỉ ra hàng triệu USD bị sử dụng vào các chiến dịch quảng bá nhưng không mang lại hiệu quả. Đặc biệt, tại

CANADA:

Chính quyền Quebec làm rõ những cáo buộc sai phạm tài chính tại các trường học

□ NGỌC QUỲNH

Mới đây, Chính quyền tỉnh Quebec, Canada đã công bố báo cáo kiểm toán cuối cùng về công tác quản trị và quản lý tại các trường học, trong đó hé lộ những vi phạm tài chính của Ban Lãnh đạo Trường English Montreal (EMSB).

Lách luật, bùng lòng quản lý

Được biết, chính quyền tỉnh Quebec khởi động cuộc kiểm toán từ cuối tháng 01/2019. Động thái này được đưa ra một tuần sau khi Bộ trưởng Bộ Giáo dục Canada kêu gọi một cuộc điều tra tức thì trước những cáo buộc về sai phạm trong quản lý tại các trường học.

Trong quá trình điều tra, các kiểm toán viên đã xem xét các hợp đồng trao thầu của EMSB trong 2 năm 2017 và 2018. Qua đó, các kiểm toán viên nhận định rằng, EMSB đã không tuân thủ các quy định, quy chế về đấu thầu với giá trị lên tới 44 triệu USD.

Theo quy định tại Quebec, các hợp đồng đấu thầu công khai có giá trị hơn 25.000 USD sẽ được mời thầu để khuyến khích cạnh tranh và đạt được giá tốt nhất. Song trong nhiều trường hợp, khi hợp đồng thầu vượt cao hơn 25.000 USD, EMSB đã cố ý phân chia giá trị thầu ra thành nhiều phần giá trị nhỏ sao cho nằm dưới ngưỡng 25.000 USD và đây là một sai phạm điển hình.

Ngoài ra, các thành viên Ban Lãnh đạo Nhà trường bị cáo buộc không làm tròn vai trò, trách nhiệm của mình. Chủ tịch EMSB Angela Mancini và Giám đốc EMSB Marie Matheson là hai trong số những thành viên chịu chỉ trích nặng nề nhất. Báo cáo nêu rõ, mặc dù Chủ tịch Mancini đã từng nhận phiếu biểu quyết không tín nhiệm và gặp nhiều vấn đề liên quan đến vi phạm đạo đức song bà vẫn không bị loại khỏi ghế ngồi. “Rõ ràng, chừng nào những cá nhân tương tự như bà Chủ tịch hay Giám đốc EMSB còn ngồi đó thì công tác quản trị của Nhà trường dường như khó có thể cải thiện” - Báo cáo nhận định. Báo cáo cũng kêu gọi Chủ tịch và Giám đốc EMSB tạm dừng thực hiện các quyền hạn của mình trong thời gian 6 tháng.

Cần cải thiện quy trình quản lý và tái cơ cấu các trường học

Bản báo cáo đã dành 8 trang cho phần khuyến nghị kiểm toán, trong đó có đề cập đến việc bổ nhiệm một cán bộ cố vấn giúp việc cho Chủ tịch EMSB. “Những sai phạm của EMSB đã bắt rễ từ 10 năm trước và dường như Ban Lãnh đạo Nhà trường đã không thiết lập được văn hóa quản trị tốt. Điều tốt nhất mà EMSB có thể thực hiện bây giờ là tạm dừng quyền hạn của một số cá nhân chủ chốt, đồng thời kêu gọi một hãng tư vấn bên ngoài để hỗ trợ Ban Lãnh đạo cải thiện các quy trình quản lý” - Báo cáo ghi rõ. Chính quyền tỉnh Quebec hiện đang kêu gọi một cuộc điều tra hình sự liên quan đến những cáo buộc và phát hiện tại EMSB để làm rõ trách nhiệm và có biện pháp xử lý phù hợp.



Chủ tịch EMSB Angela Mancini hiện chưa đưa ra bất kỳ phản ứng nào liên quan đến những phát hiện kiểm toán
Ảnh: www.cbc.ca

Ngoài ra, Báo cáo cũng khuyến nghị EMSB cần thực hiện việc kiểm soát tốt hơn các thẻ tín dụng dùng để chi tiêu công quỹ và rằng EMSB cần xây dựng một chính sách về sử dụng các thẻ tín dụng để đảm bảo quản lý tốt những rủi ro tín dụng của Trường.

Những phát hiện trong Báo cáo không phải chỉ là những sai phạm của EMSB mà là những sai phạm điển hình của các ban lãnh đạo các trường học tại tỉnh Quebec và các kiểm toán viên kêu gọi cần tái cơ cấu một số trường học. Được biết, bản báo cáo sẽ được trình lên Chính phủ trong thời gian sớm nhất để thắt chặt công tác quản lý các hợp đồng thầu công khai và nâng cao tính tuân thủ trong quản lý tài chính tại các trường học.

Trước đó, vào năm 2016, EMSB đã từng dính vào bê bối tham nhũng khi tiếp nhận nhiều sinh viên quốc tế không đạt yêu cầu vào theo học các chương trình, khóa học tại Trường. Tại thời điểm đó, một số cán bộ của EMSB đã bị triệu tập để thẩm vấn, điều trần bởi Ủy ban Chống tham nhũng tỉnh Quebec và hai trong số đó đã bị buộc thôi việc.

Phát ngôn viên của EMSB cho biết, trong quá trình điều tra, EMSB đã phối hợp tích cực với các kiểm toán viên trong việc cung cấp những thông tin cần thiết. EMSB hiện chưa đưa ra bình luận nào về những phát hiện trong Báo cáo, song cho biết, Ban Lãnh đạo sẽ xem xét các khuyến nghị kiểm toán một cách nghiêm túc trong nỗ lực cải thiện tính minh bạch và quản trị tốt.■
(Theo CBC.CA và Global News)

AUSTRALIA:

Hàng triệu USD bị sử dụng lãng phí

Chiến dịch Quảng bá cho Chương trình Đảm bảo năng lượng quốc gia (NEG) được thực hiện vào năm 2017, Bộ Môi trường đã chi tới 27,2 triệu USD nhằm mục đích đối phó với tình trạng giá năng lượng tăng cao, tiến tới giảm giá điện, gas, giảm lượng khí thải ra môi trường. Tuy nhiên, Chiến dịch này hầu như không mang lại hiệu quả. Nhiều khoản tiền trong số đó bị chi tiêu lãng phí. Đáng chú ý, 11 triệu USD được thanh toán cho một số giao dịch mờ ám và không hề có hóa đơn, chứng từ hợp lệ thể hiện nội dung chi số tiền này.

Cuộc kiểm toán cũng cho thấy, nhiều hoạt động trong Chiến dịch trên thậm chí chỉ xuất hiện trên giấy tờ chứ không được thực hiện. Hàng nghìn tài liệu quảng cáo về NEG được sản xuất, in ấn, tiêu tốn nhiều khoản tiền lớn nhưng không được sử dụng hết và cũng không mang lại hiệu quả.

Một chiến dịch khác do Bộ Y tế thực hiện nhằm mục đích cải thiện hoạt động thể chất, phòng, chống một số bệnh ở phụ nữ trẻ đã tiêu tốn 6 triệu USD. Tuy nhiên, chiến dịch này không có khả năng thay đổi nhận thức, thói quen trong hoạt

động thể chất của người dân, không thể thay đổi thói quen của họ khi chỉ tiến hành trong một thời gian ngắn. Những cán bộ phụ trách đã không nhìn nhận được vấn đề này khiến chiến dịch gần như thất bại hoàn toàn.

ANAO cho biết thêm, các báo cáo thường niên thống kê những khoản chi tiêu cho các chiến dịch quảng bá của Chính phủ cũng không được Bộ Tài chính thông tin đầy đủ, kịp thời. Từ đó, ANAO khuyến nghị các Bộ, ngành cần củng cố công tác quản lý, sử dụng ngân sách công, chung tay cải thiện tính minh bạch và trách nhiệm giải trình nhằm khôi phục niềm tin của công chúng vào các chương trình, chính sách của Nhà nước.■
(Theo Governmentnews)

THANH XUYỀN



TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM
FUELLING VALUES TO LIFE



Toà nhà PV GAS Tower, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Phước Kiển, Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: [84-28] 3781 6777 | Fax: [84-28] 3781 5666 | Email: pvgas@pvgas.com.vn | Website: http://www.pvgas.com.vn

KIỂM TOÁN
KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Tổng biên tập: ĐỖ HỒNG CÔNG
Phó Tổng biên tập: MAI HẢI ĐƯỜNG

Trụ sở: 111 Trần Duy Hưng - Cầu Giấy - Hà Nội
Email: baokiemtoan@sav.gov.vn
Website: baokiemtoannhanuoc.vn, www.auditnews.vn
Điện thoại: Phòng Trị sự: (024) 6282 2100, Phòng Báo điện tử: 6276 7891
Phòng Thư ký toà soạn: 6282 2112, Phòng Phát hành - Quảng cáo: 6282 2201
Phòng Phóng viên: 6282 2202, Phòng Chuyên đề: 6282 2110; Fax: (024) 6282 2191

Tài khoản: Báo Kiểm toán - 2601 0000 056239
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Hà Nội
Giấy phép hoạt động báo chí in: Số 806/GP-BTTTT ngày 14/5/2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông
Chế bản vi tính tại Tòa soạn
In tại Công ty TNHH MTV In Quân đội 1

Giá: 5.800^d